

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TƯ PHÁP

CẨM NANG
NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH,
NUÔI CON NUÔI THUỘC CHỨC NĂNG,
NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

Hưng Yên, tháng 8 năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 11/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Đây là những văn bản quan trọng nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thực hiện Công văn số 17/UBND - NC ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 12-CV/ĐU ngày 23/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai chính quyền địa phương 02 cấp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp biên soạn **“Cẩm nang nghiệp vụ quản lý trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp”**

Xin trân trọng giới thiệu **“Cẩm nang nghiệp vụ quản lý trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp”** đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./.

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN
TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH

Ngày 11/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (*Nghị định số 120/2025/NĐ-CP*). Ngày 12/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BTP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (*Thông tư số 08/2025/TT-BTP*).

Nghị định và Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, trong đó quy định về phân định thẩm quyền giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện được chuyển giao cho UBND cấp xã; trình tự, thủ tục thực hiện tại UBND cấp xã khi tiếp nhận nhiệm vụ được chuyển giao, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÁC VIỆC HỘ TỊCH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2025/TT-BTP thì:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm quyền đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 7, Chương III của Luật Hộ tịch, các Điều 1, 29, 31, 32, 33, 35, 36, 38, 39 và 41 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, xác nhận thông tin hộ tịch quy định tại Điều 8 của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 22 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

Nghị định số 120/2025/NĐ-CP và Thông tư số 08/2025/TT-BTP không quy định cụ thể việc chuyển giao thẩm quyền đối với từng thủ tục mà chỉ quy định theo hướng nguyên tắc. Toàn bộ thẩm quyền của UBND cấp huyện (trước đây) về đăng ký hộ tịch được chuyển giao cho UBND cấp xã.

Ví dụ: Các việc khai sinh (Điều 35), khai tử (Điều 51), kết hôn (Điều 37), giám hộ, chấm dứt giám hộ (Điều 39), nhận cha mẹ con (Điều 43) có yếu tố nước ngoài và việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi, xác định lại dân tộc (Điều

46), ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Điều 48), xác nhận thông tin hộ tịch (khoản 2 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP), cụ thể:

1. Đăng ký khai sinh

a) UBND cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh đối với các trường hợp:

- Trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

- Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam.

b) UBND cấp xã nơi cư trú trước khi xuất cảnh

Thực hiện đăng ký khai sinh cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh, nếu có hồ sơ, giấy tờ cá nhân do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trong đó có ghi nơi sinh tại Việt Nam.

Ví dụ: Đối với thủ tục đăng ký khai sinh, Điều 35 Luật Hộ tịch quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em trong các trường hợp sau đây...”, vậy theo nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Nghị định số 120/2025/NĐ-CP thì thẩm quyền này sẽ được chuyển giao cho UBND cấp xã. Theo đó, UBND cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh đối với trường hợp trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch và một số trường hợp khác theo quy định tại Điều 35.

c) UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây

Thực hiện đăng ký lại khai sinh cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Trường hợp việc khai sinh trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện đăng ký lại khai sinh; trường hợp người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp thực hiện.

2. Đăng ký kết hôn

a) UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam

Thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài.

Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn tại Việt Nam thì UBND xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.

Trường hợp công dân Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp giấy tờ cho phép cư trú, có yêu cầu kết hôn với nhau hoặc kết hôn với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì thẩm quyền đăng ký kết hôn thuộc UBND cấp xã.

b) UBND cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây

Thực hiện đăng ký lại kết hôn cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Trường hợp việc kết hôn trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện đăng ký lại kết hôn; trường hợp người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp thực hiện.

3. Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ

UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam. UBND cấp xã nơi thực hiện việc đăng ký giám hộ thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ.

4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con

- UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.

- Trường hợp đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con mà một bên có yêu cầu là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài thì thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cha hoặc mẹ là công dân Việt

Nam.

5. Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

- UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài có thẩm quyền giải quyết việc cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- UBND cấp xã nơi người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã đăng ký hộ tịch trước đây có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

- UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc.

- Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc mà việc hộ tịch trước đây được đăng ký tại Sở Tư pháp thì thẩm quyền giải quyết được xác định như sau:

+ Trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước khi xuất cảnh thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc;

+ Trường hợp người yêu cầu là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người đó thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.

+ Trường hợp người yêu cầu là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp đã đăng ký việc hộ tịch trước đây thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.

Sau khi thực hiện việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo kèm theo bản sao trích lục hộ tịch cho Sở Tư pháp để ghi chú vào Sổ hộ tịch theo quy định.

- Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc mà việc hộ tịch trước đây được đăng ký tại UBND cấp huyện mà không xác định được thẩm quyền như đã nêu trên thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP để xác định thẩm quyền giải quyết.

6. Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

- UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay

đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- UBND cấp xã nơi cá nhân đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã thực hiện ở nước ngoài.

- Trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư pháp, tại UBND cấp huyện thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện.

- Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước khi xuất cảnh của công dân Việt Nam thực hiện.

- Công dân Việt Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân Việt Nam thường trú thực hiện.

- Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu ghi chú ly hôn để kết hôn mới mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ kết hôn mới thực hiện.

- Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn để làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thì thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi đăng ký kết hôn mới.

- UBND cấp xã nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

7. Đăng ký khai tử

UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử.

8. Khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ

quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đăng cư trú trên địa bàn; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch; thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.

II. QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH CỦA UBND CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ

1. Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã

Về cơ bản, trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Nghị định số 120/2025/NĐ-CP chỉ quy định những nhiệm vụ mới có liên quan đến việc phân định thẩm quyền từ cấp huyện, cụ thể:

2. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

- Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do UBND cấp huyện, UBND cấp xã cấp, đăng ký trái quy định pháp luật và giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp cấp, đăng ký trước đây trái quy định pháp luật, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (Điều 6 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP).

- Xem xét, phê duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch điện tử trước khi điều chỉnh, xóa bỏ theo văn bản, quyết định có hiệu lực pháp luật cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 01/2022/TT-BTP (Điều 6 Thông tư số 08/2025/TT-BTP).

Để đảm bảo tính chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên và căn cứ vào tình hình thực tiễn công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã Ủy quyền việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do cơ quan đăng ký hộ tịch cấp, đăng ký trái quy định pháp luật và xem xét, phê duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của UBND cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch theo quy định (Quyết định số 506/QĐ-CTUBND ngày 07/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên).

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương; cập nhật, khai thác, sử

dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong phạm vi địa phương quản lý; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Công chức Tư pháp - hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch trên địa bàn.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH

Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định UBND cấp xã thực hiện các thủ tục được chuyển giao từ UBND cấp huyện theo hướng kế thừa trình tự, thủ tục của UBND cấp huyện và một số quy định nhằm đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính, cụ thể:

1. Trình tự, thủ tục giải quyết các việc hộ tịch được chuyển giao

Nghị định số 120/2025/NĐ-CP và Thông tư số 08/2025/TT-BTP không quy định trình tự, thủ tục riêng đối với các thủ tục đăng ký hộ tịch của UBND cấp huyện chuyển giao xuống UBND cấp xã. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết việc đăng ký hộ tịch được chuyển giao theo trình tự, thủ tục ĐKHT của UBND cấp huyện đang được quy định tại Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Khi thực hiện các trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch, các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ được chuyển giao tương ứng cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các nhiệm vụ của Phòng Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện sẽ được chuyển giao cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã.

2. Một số quy định đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

a) Quy định về thực hiện TTHC “Phi địa giới hành chính”

Trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP đã quy định việc thực hiện TTHC theo hướng “*phi địa giới hành chính*”, theo đó: “*Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định*”.

- Người yêu cầu đăng ký hộ tịch không phải nộp các giấy tờ là thành phần hồ

sơ nếu có thể khai thác được trên cơ sở dữ liệu dùng chung, nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc tra cứu thông tin của công dân khi giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch.

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định: Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có quyền lựa chọn nộp hoặc xuất trình bản giấy hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch hoặc cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân đã được đăng ký, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không tra cứu được do không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan đăng ký hộ tịch yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch nộp hoặc xuất trình giấy tờ liên quan để chứng minh.

Bên cạnh đó, Điều 4 Thông tư số 08/2025/TT-BTP quy định: Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính hoặc bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID).

- Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường thực hiện đăng ký trực tuyến toàn trình, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định việc trả kết quả đăng ký hộ tịch theo hướng linh hoạt, thuận lợi hơn, không yêu cầu người dân phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch (trừ thủ tục đăng ký kết hôn). Theo đó, người yêu cầu đăng ký khai sinh (bao gồm đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân), đăng ký khai tử (bao gồm đăng ký lại khai tử), đăng ký nhận cha, mẹ, con, đăng ký giám hộ, đăng ký thay đổi, chấm dứt giám hộ, đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc không phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch (khoản 2 Điều 5). Các TTHC này đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chỉ còn thủ tục đăng ký kết hôn là bắt buộc hai bên nam nữ phải có mặt khi nhận Giấy chứng nhận kết hôn.

b) Về thời hạn giải quyết hồ sơ

Tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 120/2025/NĐ-CP đã quy định rõ ràng hơn về thời hạn giải quyết các TTHC (thống nhất quy định “ngày làm việc”) và rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC, cụ thể như:

- Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần xác minh thì thời hạn kéo

dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

- Thời hạn giải quyết thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn xác minh, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết là 05 ngày làm việc. Thời hạn niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con là 05 ngày làm việc.

- Thời hạn giải quyết thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn, ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn kéo dài nhưng không quá 08 ngày làm việc.

c) Về cách ghi Sổ, giấy tờ hộ tịch (Điều 5 Thông tư số 08/2025/TT-BTP)

Cách ghi Sổ, giấy tờ hộ tịch được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6, các điểm a, b, c, d, e và h khoản 7, khoản 9 Điều 29 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP và quy định sau:

- Việc nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài được ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp người con đã được đăng ký khai sinh, ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh tại Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đã đăng ký khai sinh hoặc ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh trước đây hoặc cơ quan đang lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh ghi chú tiếp vào Sổ đăng ký khai sinh và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định.

- Việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài được ghi vào Sổ ghi chú ly hôn. Nếu việc kết hôn, ghi chú kết hôn trước đây thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú kết hôn trước đây hoặc cơ quan đang lưu trữ Sổ đăng ký kết hôn để ghi chú tiếp vào Sổ đăng ký kết hôn và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định.

- Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch đang lưu trữ Sổ hộ tịch có trách nhiệm thực hiện việc ghi vào Sổ hộ tịch theo quy định tại khoản 6 Điều 29 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngay sau khi nhận được bản án, quyết định (bao gồm các giấy tờ hộ tịch).

- Thông tin về địa danh hành chính trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch được ghi

trong các biểu mẫu hộ tịch được thực hiện theo 02 cấp hành chính hiện hành.

IV. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thông suốt, liên tục, không gián đoạn, Nghị định quy định thẩm quyền giải quyết các việc hộ tịch trong trường hợp không xác định được UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký hộ tịch mà Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tiếp nhận nhưng chưa giải quyết xong hoặc đã giải quyết xong nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần xử lý thì chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết, xử lý. Trường hợp người yêu cầu đã thay đổi nơi cư trú sang địa bàn cấp tỉnh khác hoặc cư trú ở nước ngoài thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước đây có trách nhiệm xử lý.

- Trường hợp không xác định được Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản này hoặc người yêu cầu đăng ký hộ tịch không có nơi cư trú tại Việt Nam thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu hoặc phản ánh của người dân. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có yêu cầu. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn người có yêu cầu nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Như vậy, đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện có yêu cầu đăng ký lại khai sinh, khai tử, kết hôn, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhưng không xác định được UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP do đã cư trú ở nước ngoài hoặc không có nơi cư trú tại Việt Nam thì áp dụng quy định nêu trên để thực hiện.

PHẦN THỨ HAI
MỘT SỐ LƯU Ý TRONG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC VỀ NUÔI CON NUÔI

I. ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

1. Về Giấy khám sức khỏe

Đối với Giấy khám sức khỏe của người nhận con nuôi và của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước được quy định tại khoản 5 Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 18 của Luật Nuôi con nuôi: Giấy tờ này do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp (Khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP).

2. Đối với việc tiếp nhận hồ sơ

Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, UBND cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng UBND cấp xã có thẩm quyền theo quy định (khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP).

Lưu ý: Trường hợp UBND cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ không phải là UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi (Ví dụ: UBND cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi không phải là UBND cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi) thì UBND cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ không thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi, mà chỉ hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

II. ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

1. Giấy khám sức khỏe của người được giới thiệu làm con nuôi

Giấy khám sức khỏe của người được giới thiệu làm con nuôi do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp (Khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP).

Lưu ý: Thời hạn có giá trị sử dụng của giấy tờ này phải đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2019, 2025.

2. Xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công dân Việt Nam thường trú có thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Trình tự, thủ tục xác nhận được thực hiện như sau:

- Công dân Việt Nam nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp nơi công dân Việt Nam cư trú hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong quá trình xem xét, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Lưu ý: Mẫu văn bản xác nhận đã được ban hành theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP được sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2025 (Phụ lục III).

III. MẪU SỔ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI, GIẤY TỜ NUÔI CON NUÔI

Mẫu Sổ đăng ký nuôi con nuôi và toàn bộ mẫu giấy tờ nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2025/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP.

Lưu ý: Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi không tự ý in mẫu Sổ đăng ký nuôi con nuôi, Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước và Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài để sử dụng. Việc in, phát hành mẫu Sổ và các mẫu giấy tờ này phải được thực hiện theo quy định pháp luật.

PHẦN THỨ BA
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ KHAI SINH,
ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

I. ĐĂNG KÝ KHAI SINH

1. Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ đăng ký khai sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu đăng ký khai sinh truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii).

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến).

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và chuyển thông tin đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) để lấy Số định danh cá nhân.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn một ngày thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.

- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp – hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu.

2. Cách thức thực hiện

- Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Người yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính);
- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);
- Người yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:

*** Giấy tờ phải nộp:**

- Giấy chứng sinh.

Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì thay bằng: văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có văn bản của người làm chứng thì thay thế bằng văn bản cam đoan về việc sinh;

Trường hợp người yêu cầu đã nộp bản điện tử Giấy chứng sinh hoặc cơ quan đăng ký hộ tịch đã khai thác được dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh thì không phải nộp bản giấy.

Trường hợp trẻ em sinh ra tại nước ngoài thì nộp Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con.

- Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được lựa chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch là phù hợp quy định pháp luật của nước đó;

- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng ký

khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh;

*** Giấy tờ phải xuất trình:**

- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến);

- Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC bằng các phương thức này thì người yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

- Giấy tờ chứng minh việc trẻ em nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (như: hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam trong trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam hoặc cha và mẹ đều là công dân Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam.

Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

*** Lưu ý:**

- Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh mà cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trên cơ sở thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn cung cấp trong Tờ khai đăng ký khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTĐT, CSQGVDC. Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người đăng ký. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong CSDLHTĐT, CSQGVDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính, bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VneID).

Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại, ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSQGVDC theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/căn

cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSQGVDC thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

- + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định; Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định trước khi nhận kết quả.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không cung cấp được giấy tờ theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Đối với việc xác định họ, dân tộc, quê quán, đặt tên cho trẻ:

- + Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

- + Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

4. Thời hạn giải quyết

Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

5. Thẩm quyền giải quyết

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở Việt Nam trong các trường hợp:

+ Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

+ Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của trẻ em, có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là công dân Việt Nam, thực hiện đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh, về cư trú tại Việt Nam.

6. Kết quả thực hiện

- Giấy khai sinh (bản chính); bản sao Giấy khai sinh (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh).

- Bản điện tử Giấy khai sinh (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch).

7. Phí, lệ phí

- Miễn lệ phí nộp trực tuyến toàn trình.

- Miễn lệ phí đối cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

II. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

1. Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ đăng ký lại khai sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền;

nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu đăng ký lại khai sinh truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hồ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Nếu người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp việc đăng ký khai sinh trước đây được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đăng ký lại khai sinh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện/Sở Tư pháp thì công chức tư pháp - hộ tịch có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây/nơi đang lưu trữ Sổ Đăng ký khai sinh kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp đã đăng ký khai sinh trước đây/đang lưu trữ Sổ Đăng ký khai sinh tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được Sổ hộ tịch.

Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.

Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn một ngày thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi nội dung

vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

- Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu.

2. Cách thức thực hiện

- Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính);

- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

- Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:

*** Giấy tờ phải nộp:**

- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm:

+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.

+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp

hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.

- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

*** Giấy tờ phải xuất trình:**

- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

*** Lưu ý:**

- Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính, bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VneID).

Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại, ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

+ Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSDLQGVC theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSDLQGVC thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.

+ Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân đã được đăng ký, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVC. Trường hợp không tra cứu được do không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVC thì cơ quan đăng ký hộ tịch yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch nộp/xuất trình giấy tờ liên quan để chứng minh.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định; Trường hợp người yêu cầu đăng

ký hộ tịch không lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định trước khi nhận kết quả.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không cung cấp được giấy tờ theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

5. Thẩm quyền giải quyết

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh.

- Trường hợp khai sinh trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.

- Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp huyện thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện. Trường hợp người yêu cầu cư trú ở nước ngoài thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước đây có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp người yêu cầu không có nơi cư trú tại Việt Nam thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu hoặc phản ánh của người dân. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh hoặc theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có yêu cầu. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn người có yêu cầu nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

6. Cơ quan phối hợp:

Cơ quan quản lý CSDLQGVCĐ; Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đã đăng ký khai sinh trước đây/nơi đang lưu trữ Sổ Đăng ký khai sinh; Cơ quan Công an có thẩm quyền.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy khai sinh (bản chính); bản sao Giấy khai sinh (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh).

- Bản điện tử Giấy khai sinh (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch).

8. Phí, lệ phí

- Miễn lệ phí nộp trực tuyến toàn trình.
- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Tờ khai đăng ký lại khai sinh (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính);
- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất.
- Người yêu cầu còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại khai sinh.

III. ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

1. Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công có thẩm quyền nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu đăng ký kết hôn truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

Người yêu cầu đăng ký kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp có khiếu nại, tố cáo việc kết hôn không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của bên nam, bên nữ hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn, Công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân để phối hợp với cơ quan có liên quan xác minh làm rõ. Trong quá trình thẩm tra, xác minh hồ sơ, nếu thấy cần thiết, thì làm việc trực tiếp với các bên để làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn, mục đích kết hôn.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn một ngày thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

- Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu.

- Người yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, Công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thực hiện gia hạn thời gian trao Giấy chứng nhận kết hôn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Lãnh đạo Ủy ban nhân dân ký Giấy chứng nhận kết hôn.

Hết 60 ngày mà hai bên nam, nữ không đến nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân hủy Giấy chứng nhận kết hôn đã ký. Nếu sau đó hai bên nam, nữ vẫn muốn kết hôn với nhau thì phải tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu.

2. Cách thức thực hiện

Người yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).

3. Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính);

- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);

- Người yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:

*** Giấy tờ phải nộp:**

- Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận

hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.

Giá trị sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài được xác định theo thời hạn ghi trên giấy tờ đó. Trường hợp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy xác nhận của tổ chức y tế có giá trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp.

- Người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải nộp bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu.

** Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:*

- Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó;

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.

*** Giấy tờ phải xuất trình:**

- Hộ chiếu /Thẻ căn cước công dân/ Thẻ căn cước/ Căn cước điện tử/ Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của công dân Việt Nam. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến);

- Người nước ngoài xuất trình bản chính hộ chiếu để chứng minh về nhân thân; trường hợp người nước ngoài không có hộ chiếu để xuất trình thì có thể xuất trình giấy tờ đi lại quốc tế hoặc thẻ cư trú;

- Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVCĐ bằng các phương thức này thì người yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

*** Lưu ý**

- Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh mà cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trên cơ sở thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn cung cấp trong Tờ khai đăng ký khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVDC. Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người đăng ký. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVDC, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.

- Nếu bên kết hôn là công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nhưng qua tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thông qua kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVDC không thể hiện thông tin về việc đã ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn thì cơ quan đăng ký hộ tịch hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn/hủy việc kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giải quyết việc đăng ký kết hôn.

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính, bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VneID).

Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại, ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSDLQGVDC theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSDLQGVDC thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

+ Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân (đối với người nước ngoài), giấy xác nhận của tổ chức y tế.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.

4. Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.

5. Thẩm quyền giải quyết

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài.

- Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận kết hôn (02 bản chính), mỗi bên vợ, chồng 01 bản; bản sao Trích lục kết hôn (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn).

- Bản điện tử Trích lục kết hôn (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch).

7. Phí, lệ phí

- Theo Nghị quyết 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Bình; Nghị quyết 292/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Hưng Yên.

- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

8. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

+ Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);

+ Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- *Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy tờ cho phép cư trú do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.*
- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình, gồm:
 - + Kết hôn giả tạo;
 - + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
 - + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;
 - + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.
- * Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

IV. ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN

1. Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ đăng ký lại kết hôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công có thẩm quyền nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại kết hôn.
 - Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu đăng ký lại kết hôn truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia , xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, lựa chọn Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.
- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin theo mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.
- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.
- (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động

cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý; trường hợp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử lý.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Nếu người yêu cầu đăng ký lại kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại kết hôn.

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì công chức tư pháp - hộ tịch gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu (nếu người yêu cầu nộp hồ sơ trực tuyến).

Trường hợp việc đăng ký kết hôn trước đây thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải nơi đăng ký lại kết hôn hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện/Sở Tư pháp thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây/nơi đang lưu trữ Sổ đăng ký kết hôn kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Sở Tư pháp/Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được Sổ hộ tịch.

+ Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy

định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn một ngày thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

- Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký, chuyển tới Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho người yêu cầu.

- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Cách thức thực hiện

Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).

3. Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính);

- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:

*** Giấy tờ phải nộp:**

- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.

*** Giấy tờ phải xuất trình:**

- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

*** Lưu ý**

- Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính, bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VneID).

Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại, ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSDLQGVC theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSDLQGVC thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ.

+ Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân đã được đăng ký, cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVC. Trường hợp không tra cứu được do không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDLQGVC thì cơ quan đăng ký hộ tịch yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch nộp/xuất trình giấy tờ liên quan để chứng minh.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

+ Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người yêu cầu đăng ký lại kết hôn xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại kết hôn.

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

5. Xác định thẩm quyền

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây.
- Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.
- Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp huyện thì việc đăng ký lại kết hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện. Trường hợp người yêu cầu cư trú ở nước ngoài thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước đây có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp người yêu cầu không có nơi cư trú tại Việt Nam thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu hoặc phản ánh của người dân. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có yêu cầu. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn người có yêu cầu nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền.

6. Cơ quan phối hợp:

Cơ quan quản lý CSDLQGVD; Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), mỗi bên vợ, chồng 01 bản.
- Bản điện tử Trích lục kết hôn (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch).

8. Lệ phí

- Theo Nghị quyết 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh Thái Bình và Nghị quyết 292/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Hưng Yên.
- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Tờ khai đăng ký lại kết hôn (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);
- Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất.
- Cả hai bên yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại kết hôn.

PHẦN THỨ TƯ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỘ TỊCH

PHIÊN BẢN MỚI CỦA BỘ TƯ PHÁP

Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, từ ngày 01/7/2025, Bộ Tư pháp triển khai Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử phiên bản mới (*sau đây gọi là Phần mềm mới*). Theo đó Hệ thống Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch trước đây sẽ được chuyển sang địa chỉ website duy nhất: <https://hochtichdientu.moj.gov.vn> dùng cho tất cả các nghiệp vụ đăng ký hộ tịch. Đây là Hệ thống Phần mềm mới, có nhiều tính năng, chức năng thay đổi nhất là đang trong giai đoạn chuyển đổi dữ liệu, phát sinh nhiều lỗi nên ảnh hưởng đến việc đăng ký và quản lý hộ tịch. Để việc hướng dẫn nghiệp vụ được kịp thời, thống nhất, Sở Tư pháp tổng hợp một số hướng dẫn về việc sử dụng Hệ thống Phần mềm mới như sau:

I. ĐỊA CHỈ TRUY CẬP HỆ THỐNG HỘ TỊCH, TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

Thông nhất 01 địa chỉ duy nhất tại: <https://hochtichdientu.moj.gov.vn>. Hệ thống này xử lý toàn bộ các nghiệp vụ hộ tịch (*bao gồm cả khai sinh*).

1. Tài khoản sử dụng phần mềm

Trên cơ sở Danh sách cán bộ, công chức do UBND cấp xã đăng ký (*có văn bản đăng ký chính thức gửi về Sở*), Sở Tư pháp lập tài khoản người dùng cho các đơn vị, đảm bảo mỗi đơn vị có đầy đủ 3 loại tài khoản, với 3 vai trò sau: tài khoản của công chức làm công tác hộ tịch (*xử lý hồ sơ, trình ký các giấy tờ hộ tịch trên Phần mềm*); tài khoản của Lãnh đạo UBND cấp xã (*ký số giấy tờ hộ tịch điện tử*); tài khoản của công chức văn thư (*đóng dấu, phát hành giấy tờ hộ tịch điện tử*).

2. Tài khoản và mật khẩu

Trường hợp tài khoản đã được cấp để sử dụng trên Hệ thống phần mềm hộ tịch trước đây thì mật khẩu là mật khẩu cũ đang sử dụng, trường hợp người dùng bây giờ mới đề nghị cấp tài khoản thì tên tài khoản là số Căn cước công dân, mật khẩu mặc định là số Căn cước công dân của người đó. Đối với tài khoản mới, sau khi đăng nhập thành công Phần mềm sẽ yêu cầu đổi mật khẩu mới có thể tiếp tục sử dụng. Trường hợp quên mật khẩu hoặc không đăng nhập được vào Phần mềm đề nghị liên hệ với Phòng Hành chính tư pháp (*công chức Đào Ngọc Sắc, điện thoại: 0984.464.415*) để được reset lại mật khẩu.

3. Về số lượng tài khoản

Trước mắt do hệ thống vừa được triển khai, việc bố trí cán bộ, công chức thực phụ trách lĩnh vực hộ tịch còn chưa ổn định, Sở Tư pháp tạm cấp cho mỗi UBND cấp xã 03 tài khoản sử dụng Phần mềm. Khi Phần mềm hoạt động ổn định, căn cứ vào tình hình thực tế và đề nghị của các địa phương, Sở sẽ xin ý kiến Bộ Tư pháp để xem xét cấp thêm tài khoản cho các địa phương có quy mô dân số đông và có nhiều sự kiện hộ tịch phát sinh.

Tài khoản và mật khẩu được Sở Tư pháp cấp sẽ được tổng hợp và thông báo cho từng người dùng. Người dùng được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản theo quy định pháp luật về an toàn thông tin; trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện bị lộ thông tin tài khoản phải liên hệ ngay với Sở Tư pháp để được hướng dẫn, xử lý.

II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÁC NGHIỆP VỤ HỘ TỊCH VÀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC CHỨC NĂNG CỦA PHẦN MỀM

1. Quy trình tiếp nhận và giải quyết các nghiệp vụ hộ tịch

Ngày 27/6/2025, Cục Hành chính tư pháp đã tập huấn trực tuyến Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Phần mềm hộ tịch phiên bản mới. Sở Tư pháp đã ghi lại video buổi tập huấn, công chức có thể vào các đường link theo địa chỉ sau:

- Giới thiệu về Phần mềm hộ tịch phiên bản mới và Quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ khai sinh liên thông địa chỉ truy cập:

https://drive.google.com/file/d/19IGrsdPqPOyKGNf3LtCQcHE8_nGvWGb7/view?usp=sharing

- Nội dung liên quan đến tiếp nhận và xử lý hồ sơ liên thông Đăng ký kết hôn - Xác nhận tình trạng hôn nhân địa chỉ truy cập:

<https://drive.google.com/file/d/1BDgutYG6wxrjYTR4vgpxeY9J80iqA8YW/view?usp=sharing>

2. Về tài liệu hướng dẫn sử dụng các chức năng của phần mềm

Do Hệ thống Phần mềm mới, trong giai đoạn đầu triển khai vẫn còn phát sinh nhiều lỗi nên các tiện ích và chức năng của hệ thống thường xuyên được cập nhập, bổ sung, thay đổi để phù hợp với thực tế đăng ký và quản lý hộ tịch. Bộ Tư pháp đã xây

dựng bộ tài liệu hướng dẫn chi tiết cho các chức năng nghiệp vụ của phần mềm và lưu trên hệ thống. Đề nghị cán bộ, công chức chủ động tải về để nghiên cứu, thực hiện.

Đường link tải tài liệu: Sau khi đăng nhập thành công, để tải về, công chức nhấn chuột vào mũi tên sổ xuống bên cạnh Họ và tên của người có tài khoản, tài liệu hướng dẫn sử dụng ở phía dưới mục Hồ sơ cá nhân. Hoặc tải tài liệu theo tại địa chỉ:

https://hotichdientu.moj.gov.vn/assets/template/documents/BTP_HSD_HOTICH_TONGHOP.zip

III. HƯỚNG DẪN TẠO LẬP VÀ SỬ DỤNG SỔ HỘ TỊCH TRÊN PHẦN MỀM MỚI

1. Để thuận tiện cho việc chuyển sổ, toàn bộ các sổ mở từ năm 2024 trở về trước Hệ thống sẽ cập nhật là sổ cũ, các sổ mở từ năm 2025 trở đi là sổ mới.

2. Đối với các sổ từ năm 2025 trở đi, công chức hộ tịch rà soát để thực hiện thao tác chuyển từ sổ mới thành sổ cũ cho phù hợp, theo đó, mỗi nghiệp vụ hộ tịch, chỉ tồn tại 01 sổ mới.

3. Trường hợp một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã (*thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới nhưng không thay đổi tên gọi*):

Công chức làm công tác hộ tịch của xã mới thực hiện các bước sau:

Bước 1: Vào mục **Danh sách sổ hộ tịch** → Chọn **Loại sổ** (ví dụ **Đăng ký khai sinh**) → **Tình trạng sổ** → Chọn **Sổ mới**.

Màn hình sẽ hiện ra danh sách các sổ đăng ký khai sinh của toàn bộ các xã được sáp nhập.

Bước 2: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện thao tác chỉnh sửa và cập nhật toàn bộ sổ đăng ký khai sinh thành sổ cũ.

Đối với sổ của xã được sáp nhập (*tên gọi không đổi*) => Công chức làm công tác hộ tịch cập nhật lại **“Nơi đăng ký”** cho đúng với tên xã hiện tại theo chính quyền địa phương 02 cấp.

Bước 3: Sau đó bấm **“Lưu chính thức”**.

Làm tương tự với các sổ còn lại.

Ví dụ: Loại Sổ đăng ký khai sinh năm 2025 của xã Vũ Quý (*gồm 04 sổ khai sinh của các xã Vũ An, Vũ Ninh, Vũ Quý, Vũ Trung*) do 4 xã này sáp nhập tạo thành một đơn vị mới và tên không thay đổi là xã Vũ Quý. Do đó công chức làm công tác

hộ tịch thực hiện chỉnh sửa Sổ đăng ký khai sinh của xã Vũ Quý, chuyển từ sổ mới sang sổ cũ, chọn lại nơi đăng ký cho đúng (*xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên*), sau đó lưu chính thức để tiếp tục đăng ký vào sổ này. Số thứ tự là số tiếp theo của sổ này.

4. Đối với các xã sáp nhập với tên gọi mới

Công chức làm công tác hộ tịch của xã mới thực hiện các bước sau:

Bước 1. Vào mục **Danh sách sổ hộ tịch** → **Chọn loại sổ** (ví dụ *Đăng ký khai sinh*) → **Tình trạng sổ** (chọn *Sổ mới*)

Màn hình sẽ hiện ra danh sách các Sổ đăng ký khai sinh của toàn bộ các xã được sáp nhập.

Bước 2. Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện thao tác chỉnh sửa và cập nhật toàn bộ Sổ đăng ký khai sinh thành sổ cũ.

Bước 3. Bấm **“Lưu chính thức”**.

Bước 4. Vào **Danh sách sổ hộ tịch** → **“Thêm Mới sổ hộ tịch”** để tạo sổ mới
Làm tương tự với các sổ còn lại.

5. Sổ đăng ký hộ tịch

- Đối với sổ hộ tịch được tạo lập các xã sáp nhập nhưng không thay đổi tên gọi (*lập sổ theo hướng dẫn tại mục 4.3*), thì số thứ tự là số tiếp theo của sổ cũ đang sử dụng (ví dụ *sổ đăng ký khai sinh của xã Lạc Đạo đã đăng ký đến số 61, thì từ 01/7/2025, số tiếp theo sẽ là số 62*).

- Đối với sổ hộ tịch được tạo lập cho các xã sáp nhập với tên gọi mới (*lập sổ theo hướng dẫn tại mục 4.4*), thì từ 01/07/2025 sẽ lập sổ mới, số thứ tự sẽ bắt đầu từ số 01.

Khi đăng ký hộ tịch, số thứ tự đăng ký được tạo tự động sau khi hồ sơ được lưu chính thức. Công chức hộ tịch khi nhập vào phần mềm phải kiểm tra đúng sổ, đúng số để thực hiện lưu theo đúng số thứ tự. Ví dụ tạo 10 hồ sơ lưu nháp số tự động vẫn hiển thị là 01/2025, khi lưu chính thức 1 hồ sơ thì hồ sơ tiếp theo mới tự động nhảy lên số 02/2025.

IV. VIỆC CHỈNH SỬA SAI SÓT VÀ XỬ CÁC LÝ LỖI PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM

1. Việc chỉnh sửa sai sót

Khi hồ sơ ở trạng thái lưu nháp, công chức cần kiểm tra kỹ các thông tin, chỉnh

tả (đặc biệt là các thông tin như họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính) trước khi chuyển lưu chính thức. Khi hồ sơ đã lưu chính thức thì tùy vào thông tin sai sót mà cần thực hiện việc sửa sai sót hay cải chính, bổ sung, đề nghị hủy hồ sơ cho đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp có hồ sơ bị sai sót, công chức chỉnh sửa chính xác thông tin trước, sau đó rồi gửi đề nghị cho Sở Tư pháp phê duyệt. Khi gửi phê duyệt phải đính kèm hồ sơ để Sở tư pháp kiểm tra, xem xét phê duyệt.

2. Việc xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm

Các lỗi phát sinh được công chức hộ tịch địa phương báo cáo lên Sở thông qua các nhóm Zalo công chức hộ tịch do Sở tạo lập. Đối với những lỗi có thể hướng dẫn hoặc xử lý được ngay, công chức của Phòng Hành chính tư pháp sẽ phản hồi, hướng dẫn hoặc xử lý cho địa phương. Đối với những lỗi kỹ thuật của phần mềm, Sở sẽ phản ánh, báo cáo lên nhóm Zalo hỗ trợ nghiệp vụ, kỹ thuật toàn quốc của Bộ Tư pháp để được xử lý, khắc phục.

Ngoài ra, công chức hộ tịch có thể trực tiếp phản ánh những lỗi phát sinh cụ thể của địa phương vào trang bảng tính trực tuyến của Bộ Tư pháp để các kỹ thuật viên của phần mềm nắm bắt và hỗ trợ kịp thời, đồng thời tham khảo các lỗi phần mềm được các địa phương phản ánh và đã được kỹ thuật hướng dẫn xử lý. Link trang bảng tính Hướng dẫn cán bộ hộ tịch xử lý trường hợp trên phần mềm tại địa chỉ:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Rq3pE2wP8Hal7SAGerdwyFzZckhFLveuy0JcwDF4tfw/edit?gid=0#gid=0>

PHẦN THỨ NĂM

HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ KHI THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH

I. NỘP HỒ SƠ LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BHYT CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

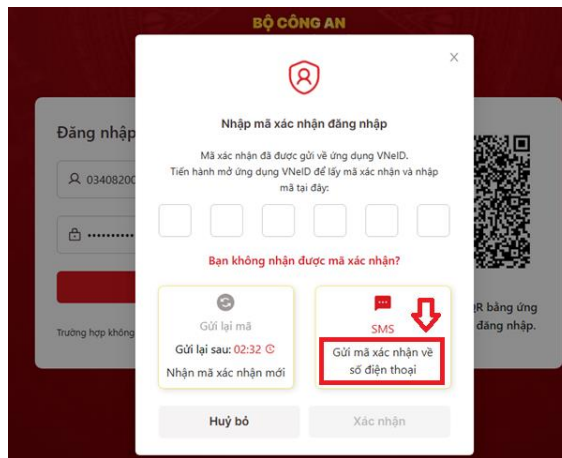
Bước 1: Truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ **DUY NHẤT** sau: **<https://dichvucong.gov.vn>** chọn **Đăng nhập**



Bước 2: Đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG) bằng tài khoản VneID mức độ 2 (*Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an*)



Nhập số Căn cước công dân và mật khẩu tài khoản VneID hoặc mở VneID trên điện thoại để quét mã QR đăng nhập. Nhập mã xác nhận (*nhấn gửi mã xác nhận về điện thoại*).



Bước 3: Chọn Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, Khai tử



Bước 4: Tại Giao diện Dịch vụ công liên thông - Chọn Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Lưu ý: Hồ sơ liên thông khai sinh chỉ áp dụng đối với trẻ em đăng ký khai sinh lần đầu (đăng ký mới) và phải dưới 6 tuổi.



Bước 5: Thực hiện khai báo đầy đủ thông tin và đính kèm file hồ sơ theo trình tự 06 bước. (Lưu ý: Những trường có dấu * đỏ là trường thông tin bắt buộc).

>> Trang chủ DVCLT / THÊM MỚI HỒ SƠ DỊCH VỤ CÔNG LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BHYT CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

01 Lựa chọn cơ quan thực hiện

02 Khai

03 Xem lại các tờ khai chi tiết

04 Đính kèm thành phần hồ sơ

05 Lựa chọn hình thức nhận kết quả

06 Hoàn thành

Cơ quan thực hiện đăng ký khai sinh

Loại khai sinh *
Không có yếu tố nước ngoài

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
Phường Vũ Phúc

Cơ quan thực hiện *
UBND Phường Vũ Phúc

Trường hợp khai sinh *
Đã xác định được cả cha lẫn mẹ

* **Khai báo Cơ quan thực hiện đăng ký khai sinh:** Chọn đúng UBND cấp xã có thẩm quyền và trường hợp khai sinh (ví dụ: Đã xác định được cả cha lẫn mẹ)

Cơ quan thực hiện đăng ký khai sinh

Loại khai sinh *
Không có yếu tố nước ngoài

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
Phường Vũ Phúc

Cơ quan thực hiện *
UBND Phường Vũ Phúc

Trường hợp khai sinh *

Đã xác định được cả cha lẫn mẹ

Chưa xác định được mẹ

Chưa xác định được cha

Chưa xác định được cả cha lẫn mẹ

Trẻ bị bỏ rơi

Trường hợp khai sinh *

* **Khai báo Cơ quan thực hiện đăng ký thường trú:** Chọn đúng trường hợp đăng ký thường trú (ví dụ: Con về ở với cha, mẹ, cha mẹ là chủ sở hữu). Nếu thường trú cùng địa bàn với nơi đăng ký khai sinh thì tích chọn: "Có cùng địa bàn thực hiện khai sinh" (khi tích chọn phần mềm sẽ mặc định cơ quan đăng ký thường trú).

Trường hợp khai sinh *
Đã xác định được cả cha lẫn mẹ

Cơ quan thực hiện đăng ký thường trú ☒ Cùng địa bàn thực hiện đăng ký khai sinh

Tỉnh/Thành phố * Tỉnh Hưng Yên Phường/Xã * Phường Vũ Phúc

Cơ quan thực hiện * Công an Phường Vũ Phúc

Trình bày đơn vị

Con về với cha, mẹ; cha, mẹ là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp

Con về với cha, mẹ; cha, mẹ không là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp

Trẻ em mới sinh về với người giám hộ

Trẻ em về với người thân khác

Đăng ký thường trú tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo

Đăng ký thường trú tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp

*** Khai báo Cơ quan thực hiện cấp thẻ BHYT.** Đây là trường bắt buộc. Hiện tại phần mềm đang mặc định cơ quan BHXH không thể thay đổi (*Nếu phần mềm mặc định, không thể khai báo thì nhấn chuyển bước tiếp theo*).

Cơ quan thực hiện đăng ký thường trú ☒ Cùng địa bàn thực hiện đăng ký khai sinh

Tỉnh/Thành phố * Tỉnh Hưng Yên Phường/Xã * Phường Vũ Phúc

Cơ quan thực hiện * Công an Phường Vũ Phúc

Trường hợp ĐKTT * Con về với cha, mẹ; cha, mẹ là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp

Cơ quan thực hiện cấp thẻ BHYT

Cơ quan thực hiện * BHXH huyện Vũ Thư

Hủy Chuyển bước tiếp theo

Bước 6: Khai hồ sơ (*Kê khai thông tin người yêu cầu; Thông tin người được khai sinh; Thông tin của cha, mẹ trẻ em; Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ; Thông tin đăng ký thường trú; Thông tin Chủ hộ; Thông tin cấp thẻ BHYT*)

*** Khai báo Thông tin người yêu cầu:** Sau khi khai báo công dân nhấn chọn chức năng xác thực với CSDLQGVC để kiểm tra thông tin (*nếu báo tích xanh là thông tin chính xác với dân cư*).

Thông tin người yêu cầu

Xác thực với CSDLQG về dân cư

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu *

ĐÀO NGỌC SẮC

Số định danh *

034082000747

Ngày sinh người yêu cầu *

18/05/1982

Giới tính *

Nam

Ngày cấp *

19/02/2022

Nơi cấp *

Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú

Loại cư trú *

Thường trú

Quốc gia *

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố *

Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *

Phường Vũ Phúc

Chi tiết *

SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5

Quan hệ với người được khai sinh *

Tư ngày 10/01/2025 chỉ cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ/người đại diện hợp pháp mới có thể đăng ký cư trú cho Người chưa thành niên(bao gồm đăng ký lần đầu cho trẻ dưới 6 tuổi) theo Khoản 1 Điều 7 Nghị định 154/2024/NĐ-CP

Số điện thoại *

0984464415

Email

daongocsac@gmail.com

Lưu ý: Đối với quan hệ với người được khai sinh, phần mềm đang có 3 lựa chọn: Cha; Mẹ; Người giám hộ/đại diện hợp pháp.

Trường hợp ông, bà hoặc người thân khác của trẻ em không phải là Người giám hộ/đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật về giám hộ thì không thể nộp hồ sơ liên thông do không thể đăng ký cư trú cho Người chưa thành niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 154/2024/NĐ-CP). Vì vậy, để thuận tiện nhất thì cha, mẹ sử dụng VNeID của mình để thực hiện nộp hồ sơ khai sinh liên thông cho con.

Chi tiết *

SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5

Quan hệ với người được khai sinh *

Chưa

Số điện thoại *

0984464415

Chưa

Mẹ

Người giám hộ/đại diện hợp pháp

* Khai báo thông tin Người được khai sinh:

- Tích chọn "**Nhập tay**" nếu không có thông tin Giấy sinh điện tử. *Người đi đăng ký khai sinh phải có bản chính (bản giấy) Giấy chứng sinh và thực hiện Scan/chụp Giấy này đính kèm trong thành phần hồ sơ bắt buộc.*

- Tích chọn **"Lấy dữ liệu chứng sinh từ CSDL Bảo hiểm"** nếu có thông tin về Mã giấy chứng sinh điện tử, sau đó nhấn **Tra cứu** để tra cứu thông tin về giấy chứng sinh.

Thông tin người được khai sinh

☐ Nhập tay ☒ Lấy dữ liệu chứng sinh từ CSDL Bảo hiểm

Mã giấy chứng sinh * CCCD/CMND mẹ * **Tra cứu**

Trường không được để trống

Họ người được khai sinh	Chữ đệm người được khai sinh	Tên người được khai sinh *	Ngày tháng năm sinh *
Đào	Ngọc	Phong	08/07/2025

Ghi bằng chữ *

Ngày tám tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm

Lưu ý: Cách kê khai thông tin địa chỉ chi tiết nơi sinh: Chỉ ghi thông tin tên bệnh viện, cơ sở y tế (không ghi tên tỉnh, xã- thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên); đối với trường hợp nơi sinh ngoài cơ sở y tế thì ghi thông tin địa chỉ chi tiết là số nhà, đường,...(không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên)

Nơi sinh

Quốc gia *
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam x

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên x

Phường/Xã *
Phường Trần Hưng Đạo x

Chi tiết
Bệnh viện phụ sản Thái Bình **Lưu ý: Chỉ ghi đúng tên Bệnh viện**

Ghi chú cách kê khai thông tin địa chỉ chi tiết nơi sinh: Chỉ ghi thông tin tên bệnh viện, cơ sở y tế (không ghi tên tỉnh, xã- thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên); đối với trường hợp nơi sinh ngoài cơ sở y tế thì ghi thông tin địa chỉ chi tiết là số nhà, đường,...(không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên)

Giới tính *
Nam x

Quốc tịch *
Việt Nam x

Dân tộc *
Kinh x

- Cách khai quê quán: Quê quán khai theo địa danh hành chính mới (từ 01/7/2025)

Quê quán

Quốc gia *
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam x

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên x

Phường/Xã *
Xã Bắc Thụy Anh x

Chi tiết

Số lượng *
Đề nghị cấp bản sao * ☒ Có 5 ☐ Không

Trường hợp đề nghị cấp Bản sao khai sinh: Tích chọn Có và điền số lượng đề nghị (*Lưu ý, cấp bản sao có thu phí 8.000đ/bản theo quy định*).

*** Khai báo thông tin về mẹ đẻ/cha đẻ:** Sau khi khai báo nhấn "Xác thực với CSDLQG về dân cư". Khi hệ thống báo tích xanh là thông tin đã đúng với dân cư.

Thông tin người cha đẻ/nhờ mang thai hộ

Quốc tịch *	Dân tộc *	Họ, chữ đệm, tên
Việt Nam	Kinh	ĐÀO NGỌC SẮC
Ngày/Tháng/... 18/05/1982	Số định danh *	034082000747
☐ Đã chết		
Nơi cư trú	Quốc gia *	☐ Cùng nơi cư trú với mẹ
Loại cư trú Thường trú	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	
Tỉnh/Thành phố *	Phường/Xã *	
Tỉnh Hưng Yên	Phường Vũ Phúc	
Chi tiết SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5		

Xác thực với CSDLQG về dân cư

☒

*** Khai báo Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu, cha, mẹ trẻ có đăng ký kết hôn).**

Lưu ý: Cha, mẹ trẻ em nếu có đăng ký kết hôn thì bắt buộc phải cung cấp được chính xác thông tin Số; Ngày cấp; và Nơi cấp Giấy ĐKKH.

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (nếu cha, mẹ trẻ có đăng ký kết hôn)

Số *	Quyển số
68	01/2009
Ngày cấp *	Nơi cấp *
06/12/2008	UBND xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

*** Khai báo Thông tin đăng ký thường trú, thông tin chủ hộ**

Lựa chọn hình thức xin xác nhận của Chủ hộ: Chủ hộ đồng ý bằng cách ký tay trên mẫu CT01 bản giấy, sau đó đính kèm hồ sơ tài liệu tại bước 4) hoặc lựa chọn hình thức chủ hộ xác nhận qua tài khoản VNeID mức độ 2.

Thông tin đăng ký thường trú

☒ Xin xác nhận của Chủ hộ, Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, Cha/mẹ/người giám hộ về việc đăng ký thường trú cho trẻ bằng văn bản giấy hoặc cho ý kiến, chữ ký vào tờ khai CT01 bản giấy (thực hiện đính kèm hồ sơ tài liệu tại bước 04: Đính kèm thành phần hồ sơ).

☐ Xin xác nhận của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, cha/mẹ/người giám hộ về việc đăng ký thường trú cho trẻ qua VNEID (Chú ý: Chủ hộ, Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, Cha/mẹ/người giám hộ phải có tài khoản VNEID mức độ 2 đang hoạt động).

Thông tin chủ hộ

☒ Bố là chủ hộ ☐ Mẹ là chủ hộ

Họ, chữ đệm, tên chủ hộ *
ĐÀO NGỌC SẮC

Số định danh *
034082000747

Mối quan hệ của người được khai sinh với chủ hộ *
Con đẻ

*** Khai báo Thông tin về nơi đề nghị đăng ký thường trú và Thông tin cấp thẻ BHYT.**

Lưu ý: Cha mẹ lựa chọn Nơi khám chữa bệnh ban đầu và Thông tin người giám hộ trên thẻ.

Nơi đề nghị đăng ký thường trú

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
Phường Vũ Phúc

Chi tiết *
Số nhà 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, tổ 5

Thông tin cấp thẻ BHYT

Nơi khám chữa bệnh ban đầu *
Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Thái Bình

Thông tin giám hộ trên thẻ *
Thông tin mẹ

Số giấy chứng nhận hộ nghèo

Ngày cấp

Hủy

Quay lại bước trước

Chuyển bước tiếp theo

Bước 7: Xem lại các tờ khai chi tiết Đăng ký khai sinh (bước 3 của quy trình)

Phần mềm sẽ tự động tạo các tờ khai điện tử, công dân kiểm tra kỹ thông tin đã kê khai.

Tờ khai đăng ký khai sinh Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01) Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (TK1-TS) Tờ khai mẫu 01

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi:⁽¹⁾ UBND Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: ĐÀO NGỌC SẮC
 Ngày, tháng, năm sinh: 18/05/1982
 Nơi cư trú: ⁽²⁾ SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5, Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên
 Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾ 034082000747 Ngày cấp: 19/02/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Quan hệ với người được khai sinh: Chưa

Trường hợp chưa đúng nhấn **"Quay lại bước trước"** để chỉnh sửa. Trường hợp đã chính xác nhấn **"Chuyển bước tiếp theo"**.

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☒ , Không ☐

Số lượng: 5 bản

ĐÀO NGỌC SẮC

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

Hủy Quay lại bước trước Chuyển bước tiếp theo

Bước 8: Đính kèm thành phần hồ sơ

Cha mẹ đính kèm các hồ sơ bắt buộc gồm Giấy chứng sinh, Tờ khai CT01.

01
Lựa chọn cơ quan thực hiện

02
Kê khai

03
Xem lại các tờ khai chi tiết

04
Đính kèm thành phần hồ sơ

05
Lựa chọn hình thức nhận kết quả

06
Hoàn thành

STT	Tên giấy tờ	Số bản	Tệp tin	Mẫu đơn
1	Bản chụp Giấy chứng sinh, Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì đăng tải bản chụp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; ; Nếu không có người làm chứng thì phải có bản chụp giấy cam đoan về việc sinh. Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), công dân phải nộp bản chính Giấy chứng sinh (Bắt buộc)	1		
2	Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (trường hợp trẻ còn bố, mẹ, người giám hộ thì phải có ý kiến đồng ý khi trẻ không ở cùng bố, mẹ, người giám hộ). Tờ khai cần có đầy đủ ý kiến, chữ ký của các thành phần tham gia trong mẫu (Bắt buộc)	1		

Hủy
Quay lại bước trước
Chuyển bước tiếp theo

Đối với tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01) thì nhấn tải mẫu, in ra, ký đầy đủ các chữ ký của chủ hộ,...sau đó chụp/scan đính kèm.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2025	Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2025	Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2025	Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2025
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ ⁽³⁾	Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHỖ Ở HỘ PHÁP ⁽⁴⁾	Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ ⁽⁵⁾	NGƯỜI KÊ KHAI ⁽⁶⁾
ĐÀO NGỌC SẮC			

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:

Bước 9: Lựa chọn hình thức nhận kết quả và Nhấn "Hoàn thành"

Hình thức nhận kết quả khai sinh Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả

Nơi trả kết quả *
UBND Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên

Hình thức nhận kết quả đăng ký thường trú

Trường hợp khai sinh *

Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả.

Nơi nhận kết quả *
Công an Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên

Hình thức nhận thẻ BHYT ☒ Chỉ nhận bản điện tử của thẻ BHYT trên Cổng DVCQG

☐ **Bản giấy**

Nhập mã kiểm tra *
22RL

☒ Tôi cam đoan nội dung đề nghị trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Hủy
Quay lại bước trước
Hoàn thành
Lưu nháp

- Nộp hồ sơ thành công sẽ có thông báo Nộp hồ sơ thành công và có mã Hồ sơ để công dân tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ (ví dụ mã hồ sơ **G22.99.08-250721-1006**).

- Trường hợp chưa nộp ngay thì có thể lưu nháp để tiện việc khai báo lại thông tin sau.



Công dân ghi nhớ mã hồ sơ đã nộp để tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ.

TRA CỨU HỒ SƠ

Công dân theo dõi tiến trình giải quyết và tra cứu kết quả TTHC trên Cổng DVC Quốc gia: Truy cập Cổng DVC Quốc gia, chọn Dịch vụ công liên thông Khai sinh, Khai tử/Tra cứu hồ sơ



Nhập mã hồ sơ, mã bảo mật và nhấn **Tra cứu**

DỊCH VỤ CÔNG LIÊN THÔNG

Hướng dẫn sử dụng (VIE) Tiếng Việt

>> TRA CỨU HỒ SƠ

Thông tin tra cứu

Mã hồ sơ liên thông *
G22.99.08-250721-1006

Mã xác nhận *
WCM3

Tra cứu

Kết quả tra cứu

Thủ tục hành chính
Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Mã hồ sơ liên thông
G22.99.08-250721-1006

Trạng thái hồ sơ liên thông
Đang xử lý

STT	Thủ tục đơn	Mã hồ sơ đơn	Trạng thái	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày trả
1	Đăng ký khai sinh	H31.176-250721-0011	Đã chuyển cán bộ Tư pháp	21/07/2025 09:21:19	22/07/2025 09:23:02	
2	Đăng ký thường trú					
3	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi					

II. NỘP HỒ SƠ LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XOÁ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Bước 1: Truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ **DUY NHẤT** sau: **<https://dichvucong.gov.vn>**. Chọn **Đăng nhập**

CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

Đăng ký **Đăng nhập**

Thông tin và dịch vụ Thanh toán trực tuyến Phản ánh kiến nghị Đánh giá chất lượng phục vụ Hỗ trợ

Nhập từ khoá tìm kiếm Tìm kiếm nâng cao

Dịch vụ công trực tuyến **Dịch vụ công trực tuyến của Đảng** **Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, Khai tử**

MOMO miễn phí dịch vụ trung gian thanh toán trên Cổng Dịch vụ công... Ngày 07/07/2025

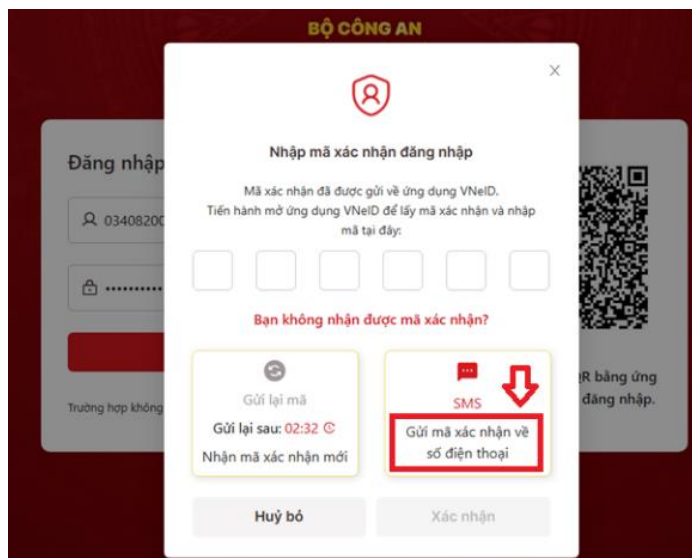
Cổng DVCQG đang thử nghiệm mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp... Ngày 28/06/2025

Nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ triển khai thử nghiệm theo mô... Ngày 27/06/2025

Đăng nhập Cổng DVC Quốc gia bằng tài khoản VneID mức độ (Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an)



Nhập số Căn cước công dân và mật khẩu tài khoản VneID hoặc mở VneID trên điện thoại để quét mã QR đăng nhập. Nhập mã xác nhận (nhấn gửi mã xác nhận về điện thoại).



Bước 2: Chọn Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, Khai tử



*** Tại Giao diện Dịch vụ công liên thông nhấn chọn:** Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú

Lưu ý: Hồ sơ liên thông khai tử: Nếu chủ hộ chết thì phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thông tin chủ hộ tại cơ quan công an, sau đó mới thực hiện thủ tục liên thông khai tử, xóa đăng ký thường trú; trường hợp không thay đổi chủ hộ, Cơ qua công an sẽ mặc định xóa thường trú của cả hộ.



Bước 3: Khai báo cơ quan thực hiện đăng ký khai tử và cơ quan thực hiện xóa đăng ký thường trú

Bước 4: Thực hiện khai báo đầy đủ thông tin và đính kèm file hồ sơ theo trình tự 06 bước.

Lưu ý: Những trường có dấu * đó là trường thông tin bắt buộc. Khai báo thông tin Người yêu cầu: Lưu ý chọn đúng mối quan hệ với người chết

Thông tin người yêu cầu Xác thực với CSDLQG về dân cư

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu * ĐÀO NGỌC SẮC Số định danh * 034082000747 Ngày sinh người yêu cầu * 18/05/1982 Giới tính * Nam

Ngày cấp * 19/02/2022 Nơi cấp * Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú Loại cư trú * Thường trú Quốc gia * Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố * Tỉnh Hưng Yên Phường/Xã * Phường Vũ Phúc

Chi tiết * SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5

Số điện thoại * 0984404415 Email daongocsac@gmail.com

Cơ sở đăng ký khai tử Con đẻ

* **Khai báo Thông tin người được khai tử:** Chọn **Nhập tay** (nếu không thuộc trường hợp có giấy báo tử điện tử từ CSDL bảo hiểm)

Thông tin người được khai tử Xác thực với CSDLQG về dân cư Nhập lại

☒ **Nhập tay** ☐ Lấy dữ liệu báo tử từ CSDL Bảo hiểm

Họ người được khai tử Đào Tên đệm người được khai tử Ngọc Tên người được khai tử * Xuất Ngày/Tháng/... 14/08/1959

Giới tính * Nam Số định danh * 034059018704 Ngày cấp * 28/09/2021

Nơi cấp * Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Quốc tịch * Việt Nam Dân tộc * Kinh

Nơi cư trú cuối cùng Loại cư trú * Thường trú Quốc gia * Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố * Tỉnh Hưng Yên Phường/Xã * Xã Bắc Thụy Anh

Chi tiết * Thôn Kha Lý

* **Khai báo Thời gian chết:** Lưu ý chọn thông tin Nơi chết; Nguyên nhân chết (nhấn chọn trong danh sách có sẵn xổ xuống)

Thời gian chết Ngày/Tháng/... 13 : 30 Thời gian chết * 13/11/2024

Nơi chết ☒ Là nơi cư trú cuối cùng

Quốc gia * Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố * Tỉnh Hưng Yên Phường/Xã * Xã Bắc Thụy Anh

Chi tiết * Thôn Kha Lý

Ghi chú cách kê khai thông tin địa chỉ chi tiết nơi chết: Chỉ ghi thông tin tên bệnh viện, cơ sở y tế (không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên); đối với trường hợp nơi chết ngoài cơ sở y tế thì ghi thông tin địa chỉ chi tiết là số nhà, đường,... (không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên)

Nguyên nhân chết Suy thận

* Khai báo Thông tin về giấy báo tử/Giấy tờ thay thế giấy báo tử

Trường hợp người chết chết tại nơi đăng ký thường trú (không thuộc trường hợp được cấp Giấy báo tử (ví dụ chết tại nhà do suy yếu tuổi già) thì tích chọn “UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử”.

Điền thông tin Chủ hộ: Lưu ý trường hợp chủ hộ:

- Nếu không thuộc trường hợp: Hộ chỉ có một thành viên duy nhất (là người được khai tử) thì bỏ chọn.

- Nếu người khai đồng thời là chủ hộ thì tích chọn “**Là người kê khai**”. Nếu không phải người kê khai thì bỏ chọn và kê khai thông tin chủ hộ vào bên dưới.

- Mọi quan hệ của người được khai tử với chủ hộ: Ví dụ, chồng chết, vợ là chủ hộ thì chọn Mọi quan hệ: Chồng.

Trường hợp **hộ có nhiều thành viên** mà chủ hộ chết thì phải thực hiện đăng ký thay đổi thông tin chủ hộ trước tại Cơ quan công an trước, nếu không khi thực hiện xóa thường trú, Cơ quan công an sẽ mặc định **xóa thường trú của cả hộ**.

Nếu đề nghị cấp bản sao thì chọn: Có và điền số lượng yêu cầu.

* Trường hợp có Giấy báo tử thì bỏ chọn “UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử” và khai báo thông tin về giấy báo tử”.

Bước 5: Xem lại các tờ khai chi tiết (Có 2 tờ khai: Tờ khai Đăng ký khai tử và Tờ khai thay đổi thông tin cư trú CT01)

Tờ khai đăng ký khai tử Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01)

Tờ khai đăng ký khai tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi: ⁽¹⁾ UBND Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: ĐÀO NGỌC SẮC

Ngày, tháng, năm sinh: 18/05/1982

Nơi cư trú: ⁽²⁾ SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5, Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên

Lưu ý: Lựa chọn các tab để xem tờ khai

Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01)

Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ

Kính gửi: ⁽¹⁾ Công an Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: Đào Ngọc Xuất

2. Ngày, tháng, năm sinh: 14/08/1959 3. Giới tính: Nam

4. Số định danh cá nhân:

0	3	4	0	5	9	0	1	8	7	0	4
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Sau khi đã kiểm tra chính xác thông tin nhấn **“Chuyển bước tiếp theo”**. Trường hợp thông tin chưa đúng nhấn **“Quay lại bước trước”** để chỉnh sửa.

9. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

0 3 4 1 6 2 0 1 3 9 0 6

10. Nội dung đề nghị⁽²⁾: Xóa Đăng ký thường trú – Nhân khẩu do chết



11. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Mối quan hệ với chủ hộ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ⁽³⁾

Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHỖ Ở HỢP PHÁP⁽⁴⁾

Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ⁽⁵⁾

NGƯỜI KÊ KHAI⁽⁶⁾

Hủy

Quay lại bước trước

Chuyển bước tiếp theo

Bước 6: Đính kèm thành phần hồ sơ

Lưu ý: Trường hợp không phải nộp giấy tờ ở bước này (*không thì bỏ qua*) và nhấn “Chuyển bước tiếp theo”

0 1
Lựa chọn cơ quan thực hiện

0 2
Kê khai

0 3
Xem lại các tờ khai chi tiết

0 4
Đính kèm thành phần hồ sơ

0 5
Lựa chọn hình thức nhận kết quả

0 6
Hoàn thành

STT	Tên giấy tờ	Số bản	Tệp tin	Mẫu đơn
1	Bản chụp Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ tùy thân, nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.	1	Chọn tệp tin	
2	Bản chụp Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.	1	Chọn tệp tin	

Trường hợp không phải nộp giấy tờ ở bước này thì bỏ qua và nhấn Chuyển bước tiếp theo

Hủy

Quay lại bước trước

Chuyển bước tiếp theo

Bước 7: Khai báo hình thức nhận kết quả TTHC và hoàn thành nộp hồ sơ

Hình thức nhận kết quả đăng ký khai tử Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả

Nơi trả kết quả
UBND Xã Bắc Thụy Anh

Qua cổng thông tin

Hình thức nhận kết quả xóa đăng ký thường trú Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả.

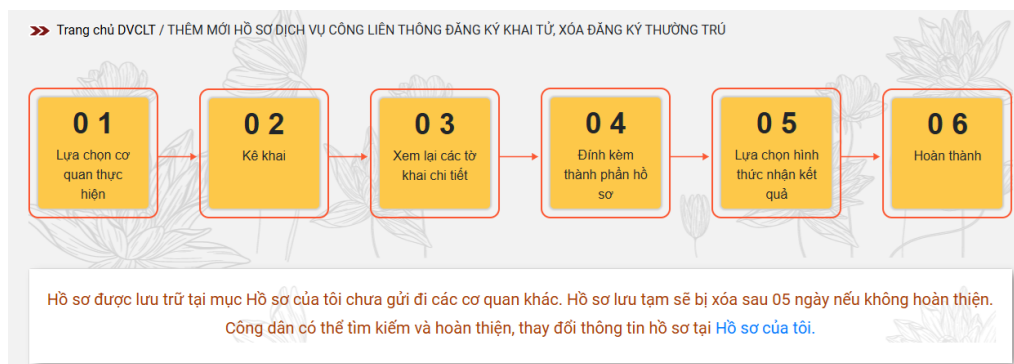
Nơi nhận kết quả *
Công an Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

Nhập mã kiểm tra *
KE3p

☒ Tôi cam đoan nội dung đề nghị trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Hủy Quay lại bước trước Hoàn thành Lưu nháp

Trường hợp chưa nộp ngay thì có thể lưu nháp để tiện việc khai báo lại thông tin sau.



Khi công dân nộp thành công hồ sơ liên thông sẽ nhận được thông báo như sau: Công dân ghi nhớ mã hồ sơ đã nộp để tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng (VI) Tiếng việt

g chủ DVCLT / THÊM MỚI HỒ SƠ DỊCH VỤ CÔNG LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Vui lòng ghi nhớ các thông tin bên dưới để theo dõi tình hình xử lý hoặc cập nhập thông tin hồ sơ của bạn.

Số hồ sơ: **G22.99.10-250723-0021**

Ngày hẹn trả dự kiến: **24/07/2025**

Ví dụ: Công dân sử dụng mã hồ sơ: G22.99.10-250723-0021 để tra cứu quá trình giải quyết hồ sơ và kết quả TTHC.

Cách tra cứu: Truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia/Chọn Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử/Chọn Tra cứu hồ sơ



Nhập mã hồ sơ cần tra cứu, mã xác nhận và nhấn **Tra cứu**

STT	Thủ tục đơn	Mã hồ sơ đơn	Trạng thái	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày trả
1	Đăng ký khai tử	H31.137-250723-0001	Đã chuyển cán bộ Tư pháp	23/07/2025 07:18:42	25/07/2025 07:19:12	
2	Xóa đăng ký thường trú					

Ví dụ: Tra mã hồ sơ G22.99.10.250723-0021 (mã hồ sơ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú). Kết quả tra cứu thể hiện: Trạng thái hồ sơ **Đã chuyển cán bộ Tư pháp** (Trường hợp này là hồ sơ đã được Hành chính công tiếp nhận, chuyển thành công từ một cửa của tỉnh Hưng Yên sang phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp).

III. NỘP HỒ SƠ LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, HƯỞNG CHẾ ĐỘ TỬ TUẤT (TRỢ CẤP TUẤT VÀ TRỢ CẤP MAI TÁNG PHÍ) HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG/HƯỞNG MAI TÁNG PHÍ

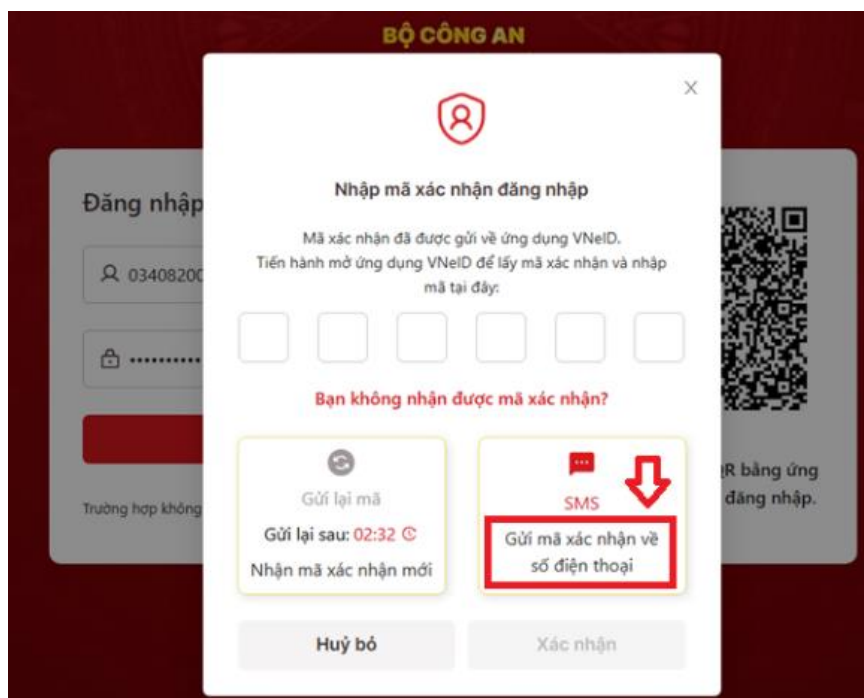
Bước 1: Truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ **DUY NHẤT** sau: <https://dichvucong.gov.vn>. Chọn **Đăng nhập**



Đăng nhập Cổng DVC Quốc gia bằng tài khoản VneID mức độ 2 (*Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an*)



Nhập số CCCD và mật khẩu tài khoản VneID hoặc mở VneID trên điện thoại để quét mã QR đăng nhập. Nhập mã xác nhận (nhắn gửi mã xác nhận về điện thoại).



Bước 2: Chọn Dịch vụ công liên thông: Khai sinh, Khai tử



*** Tại Giao diện Dịch vụ công liên thông chọn:** Thủ tục liên thông về đăng ký khai tử, đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng phí)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Lưu ý: Hồ sơ liên thông khai tử. Nếu chủ hộ chết thì phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thông tin chủ hộ tại cơ quan công an, sau đó mới thực hiện thủ tục liên thông khai tử, xóa đăng ký thường trú. Trường hợp không thay đổi chủ hộ, Cơ quan công an sẽ mặc định xóa thường trú của cả hộ.

DỊCH VỤ CÔNG LIÊN THÔNG

🏠
Hướng dẫn sử dụng (VIE)Tiếng việt

>> DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN LIÊN THÔNG

Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Thủ tục liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí

Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú

Hồ sơ của tôi

Bước 3: Thực hiện khai báo các cơ quan thực hiện

* Cơ quan đăng ký khai tử; Cơ quan xóa đăng ký thường trú

Cơ quan thực hiện đăng ký khai tử

Tỉnh/Thành phố *
 Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
 Xã Bắc Thụy Anh

Cơ quan thực hiện *
 UBND Xã Bắc Thụy Anh

Cơ quan thực hiện xóa đăng ký thường trú

Tỉnh/Thành phố *
 Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
 Xã Bắc Thụy Anh

Cơ quan thực hiện *
 Công an Xã Bắc Thụy Anh

☒ Cùng địa bàn thực hiện đăng ký khai tử

* Cơ quan thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất

Lưu ý: Lựa chọn đúng đối tượng mà người chết được hưởng (4 đối tượng)

☐ Đối tượng được hưởng trợ cấp mai táng phí theo quy định của Luật BHXH

☐ Đối tượng hưởng mai táng phí theo Pháp lệnh ưu đãi người có công
☐ Đối tượng bảo trợ xã hội
☐ Đối tượng nhận trợ cấp khẩn cấp

Ví dụ: Người chết thuộc đối tượng hưởng mai táng phí theo Pháp lệnh ưu đãi người có công

Cơ quan thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất

Đối tượng hưởng trợ cấp mai táng phí *
 Đối tượng hưởng mai táng phí theo Pháp lệnh ưu đãi người có công

Tỉnh/Thành phố *
 Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
 Xã Bắc Thụy Anh

Cơ quan thực hiện *
 UBND Xã Bắc Thụy Anh

Bước 4: Thực hiện khai báo đầy đủ thông tin và đính kèm file hồ sơ theo trình tự 06 bước.

Lưu ý: Những trường có dấu * đỏ là trường thông tin bắt buộc

* Khai báo thông tin Người yêu cầu: Lưu ý chọn đúng mối quan hệ với người chết

Thông tin người yêu cầu

Xác thực với CSDLQG về dân cư

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu *	Số định danh *	Ngày sinh người yêu cầu *	Giới tính *
ĐÀO NGOC SẮC	034082000747	18/05/1982	Nam
Ngày cấp *	Nơi cấp *		
19/02/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		
Nơi cư trú	Quốc gia *		
Loại cư trú *	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
Thường trú			
Tỉnh/Thành phố *	Phường/Xã *		
Tỉnh Hưng Yên	Phường Vũ Phúc		
Chi tiết *			
SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5			
Quan hệ với người chết *	Số điện thoại *	Email	
Con đẻ	9984404415	daongocsac@gmail.com	

* **Khai báo Thông tin người được khai tử:** Chọn **Nhập tay** (nếu không thuộc trường hợp có giấy báo tử điện tử từ CSDL bảo hiểm)

Thông tin người được khai tử

Xác thực với CSDLQG về dân cư

Nhập lại

☒ Nhập tay ☐ Lấy dữ liệu báo tử từ CSDL Bảo hiểm

Họ người được khai tử	Tên đệm người được khai tử	Tên người được khai tử *	Ngày tháng năm sinh *
Đào	Ngọc	Xuất	14/08/1959
Giới tính *	Số định danh *	Ngày cấp *	
Nam	034059018704	28/09/2021	
Nơi cấp *	Quốc tịch *	Dân tộc *	
Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Nam	Kinh	
Nơi cư trú cuối cùng	Quốc gia *		
Loại cư trú *	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
Thường trú			
Tỉnh/Thành phố *	Phường/Xã *		
Tỉnh Hưng Yên	Xã Bắc Thụy Anh		
Chi tiết			
Thôn Kha Lý			

* **Khai báo Thời gian chết:** Lưu ý chọn thông tin Nơi chết; Nguyên nhân chết (nhấn chọn trong danh sách có sẵn xổ xuống)

Thời gian chết Ngày/Tháng/... 13 : 30 13/11/2024

Nơi chết ☒ Là nơi cư trú cuối cùng

Quốc gia *
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã
Xã Bắc Thụy Anh

Chi tiết
Thôn Kha Lý

Ghi chú cách kê khai thông tin địa chỉ chi tiết nơi chết: Chỉ ghi thông tin tên bệnh viện, cơ sở y tế (không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên); đối với trường hợp nơi chết ngoài cơ sở y tế thì ghi thông tin địa chỉ chi tiết là số nhà, đường....(không ghi tên tỉnh, xã - thông tin tỉnh, xã được chọn từ danh mục trên)

Nguyên nhân chết
Suy thận

* Khai báo Thông tin về giấy báo tử/Giấy tờ thay thế giấy báo tử

Trường hợp người chết chết tại nơi đăng ký thường trú (không thuộc trường hợp được cấp Giấy báo tử) ví dụ chết tại nhà do suy yếu tuổi già thì tích chọn “UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử”.

Điền thông tin Chủ hộ: Lưu ý trường hợp chủ hộ:

- Nếu không thuộc trường hợp: Hộ chỉ có một thành viên duy nhất (là người được khai tử) thì bỏ chọn.
- Nếu người khai đồng thời là chủ hộ thì tích chọn “**Là người kê khai**”. Nếu không phải người kê khai thì bỏ chọn và kê khai thông tin chủ hộ vào bên dưới.
- Mối quan hệ của người được khai tử với chủ hộ: Ví dụ, chồng chết, vợ là chủ hộ thì chọn mối quan hệ: Chồng.

Trường hợp **hộ có nhiều thành viên** mà chủ hộ chết thì phải liên hệ cơ quan công an để thực hiện thay đổi thông tin chủ hộ trước, nếu không khi thực hiện xóa thường trú, Cơ quan công an sẽ mặc định **xóa thường trú của cả hộ**.

Giấy báo tử/ Giấy thay thế giấy báo tử ☒ UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử

Đề nghị cấp bản sao * ☒ Có 5 ☐ Không

Thông tin chủ hộ ☐ Hộ chỉ có một thành viên duy nhất (là người được khai tử) ☐ Là người kê khai

Họ tên chủ hộ *
Lê Thị Hoa

Số định danh *
034162013906

Mối quan hệ của người được khai tử với chủ hộ *
Chồng

Nếu đề nghị cấp bản sao thì chọn: Có và điền số lượng yêu cầu.

* Trường hợp có Giấy báo tử thì bỏ chọn “UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử” và khai báo thông tin về giấy báo tử.

Giấy báo tử/ Giấy thay thế giấy báo tử

☐ UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì không thực hiện cấp Giấy báo tử

Loại giấy *

Số giấy tờ *

Ngày tháng cấp *



Nơi cấp *

* Khai báo thông tin Mai táng phí/Hỗ trợ chi phí mai táng

Lưu ý: Phải xác định đúng đối tượng được hưởng chế độ để chuẩn bị đúng các giấy tờ, thành phần hồ sơ: Người chết được giải quyết mai táng phí, tử tuất do **cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết** hay do **cơ quan lao động, thương binh và xã hội giải quyết**.

Tùy vào đối tượng cụ thể mà thành phần hồ sơ khai báo thông tin mai táng phí, tử tuất sẽ khác nhau. Để có thêm thông tin đề nghị người yêu cầu cần nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Thông tin Mai táng phí/ Hỗ trợ chi phí mai táng

Mã số BHXH/Số BHXH của người chết *

Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp BHXH

Chế độ hưởng của BHXH

Loại trợ cấp ☐ Mai táng phí ☒ Mai táng phí và trợ cấp tuất

Thân nhân người chết theo quy định của Luật BHXH

Kê khai tất cả thân nhân theo thứ tự con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng

☒ Tuất một lần ☐ Tuất hàng tháng

☒ Xin xác nhận của thân nhân về việc đồng ý cử người nhận tuất một lần bằng bản giấy (thực hiện đính kèm văn bản đồng ý tại bước 04: Đính kèm thành phần hồ sơ)

☐ Xin xác nhận của thân nhân về việc đồng ý cử người nhận tuất một lần qua VNeID (Chú ý: Toàn bộ tất cả các thân nhân trong danh sách dưới phải có tài khoản VNeID mức độ 2 đang hoạt động)

Thêm thân nhân

* Khai báo thông tin cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận trợ cấp mai táng

Thông tin cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận trợ cấp mai táng

☐ Cơ quan tổ chức ☒ Cá nhân ☐ Là người yêu cầu



Xác thực với CSDLQG về dân cư

Nhập lại

Họ, chữ đệm, tên *
LÊ THỊ HOA

Năm *
1962

Ngày tháng năm sinh *
Giới tính *
Nữ

Số định danh *
034162013906

Ngày cấp *
28/09/2021

Nơi cấp *
Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Loại cư trú *
Thường trú

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
Xã Bắc Thụy Anh

Chi tiết
Thôn Kha Lý

* Khai báo Quê quán của người nhận mai táng phí

Lưu ý: Hình thức nhận trợ cấp

Quê quán của người nhận mai táng phí

Quốc gia *
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tỉnh/Thành phố *
Tỉnh Hưng Yên

Phường/Xã *
Xã Bắc Thụy Anh

Chi tiết
Thôn Kha Lý

Số điện thoại
0984464415

Quan hệ với người chết *
Vợ

Hình thức nhận trợ cấp *
Tiền mặt

Nơi nhận tiền mặt *
Qua bưu điện (trên địa bàn)

Tiền mặt

Qua tài khoản ngân hàng

Ví điện tử

Chuyển bước tiếp theo

Bước 5: Xem lại các tờ khai chi tiết (mở các Tab tương ứng với các Tờ khai để xem chi tiết)

Tờ khai đăng ký khai tử Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (CT01) Mẫu số 02 Bản khai để giải quyết chế độ ưu đãi khi người có công từ trần

Tờ khai đăng ký khai tử

1 / 2 100% + - ↺ ↻ ↻ ↻

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi: ⁽¹⁾ UBND Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: ĐÀO NGỌC SẮC

Ngày, tháng, năm sinh: 18/05/1982

Nơi cư trú: ⁽²⁾ SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ 5, Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên

Bước 5: Đính kèm thành phần hồ sơ

Lưu ý: Trường hợp không phải nộp giấy tờ ở bước này (*không thì bỏ qua*) và nhấn **“Chuyển bước tiếp theo”**.

01
Lựa chọn cơ quan thực hiện

02
Kê khai

03
Xem lại các tờ khai chi tiết

04
Đính kèm thành phần hồ sơ

05
Lựa chọn hình thức nhận kết quả

06
Hoàn thành

STT	Tên giấy tờ	Số bản	Tệp tin	Mẫu đơn
1	Bản chụp Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ tùy thân, nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.	1	Chọn tệp tin	
2	Bản chụp Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.	1	Chọn tệp tin	

Hủy

Quay lại bước trước

Chuyển bước tiếp theo

Trường hợp không phải nộp giấy tờ ở bước này thì bỏ qua và nhấn Chuyển bước tiếp theo

Bước 6: Khai báo hình thức nhận kết quả TTHC và hoàn thành nộp hồ sơ

Hình thức nhận kết quả đăng ký khai tử

Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả

Nơi trả kết quả

UBND Xã Bắc Thụy Anh

Hình thức nhận kết quả xóa đăng ký thường trú

Trường hợp khai tử *
Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả.

Nơi nhận kết quả *

Công an Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

* Hình thức nhận kết quả giải quyết hưởng trợ cấp:

Hình thức nhận kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng/Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng, tử tuất

Quyết định hưởng trợ cấp

☒ Bản điện tử

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh

☒ Bản giấy

Tại nơi đăng ký khai tử

Nơi nhận: UBND Xã Bắc Thụy Anh, Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

Tiền trợ cấp mai táng phí

Người nhận	Hình thức nhận
LÊ THỊ HOA	Tiền mặt Qua bưu điện (trên địa bàn)

Nhận tiền mặt tại cơ quan UBND Xã Bắc Thụy Anh. Địa chỉ: Xã Bắc Thụy Anh, Tỉnh Hưng Yên

Nhập mã kiểm tra *

PBJK



☒ Tôi cam đoan nội dung đề nghị trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

[Hủy](#)

[Quay lại bước trước](#)

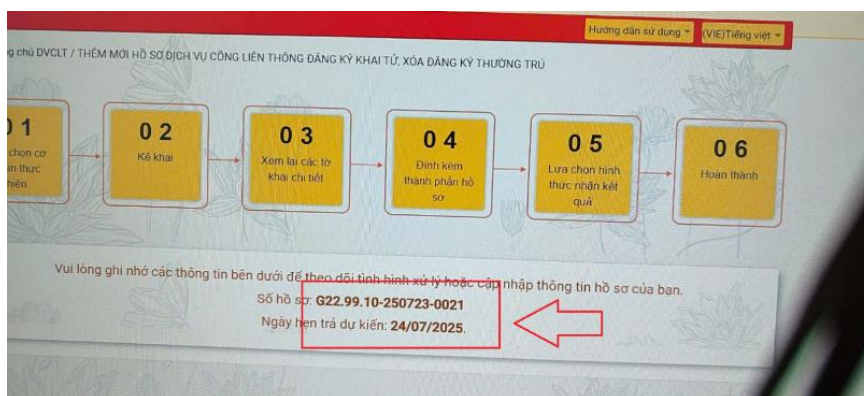
[Hoàn thành](#)

[Lưu nháp](#)

Trường hợp chưa nộp ngay thì có thể lưu nháp để tiện việc khai báo lại thông tin sau.



Khi công dân nộp thành công hồ sơ liên thông sẽ nhận được thông báo như sau: Công dân ghi nhớ mã hồ sơ đã nộp để tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ.



Ví dụ: Công dân sử dụng mã hồ sơ: G22.99.10-250723-0021 để tra cứu quá trình giải quyết hồ sơ và kết quả TTHC.

Cách tra cứu: Truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia/Chọn Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử/Chọn Tra cứu hồ sơ



Nhập mã hồ sơ cần tra cứu, mã xác nhận và nhấn Tra cứu

STT	Thủ tục đơn	Mã hồ sơ đơn	Trạng thái	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày trả
1	Đăng ký khai tử	H31.137-250723-0001	Đã chuyển cán bộ Tư pháp	23/07/2025 07:18:42	25/07/2025 07:19:12	
2	Xóa đăng ký thường trú					

Ví dụ: Tra mã hồ sơ G22.99.10.250723-0021 (mã hồ sơ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú). Kết quả tra cứu thể hiện: Trạng thái hồ sơ: Đã chuyển cán bộ Tư pháp (*Trường hợp này hồ sơ đã được Hành chính công tiếp nhận, chuyển thành công từ một cửa của tỉnh Hưng Yên sang phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp*).

IV. THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

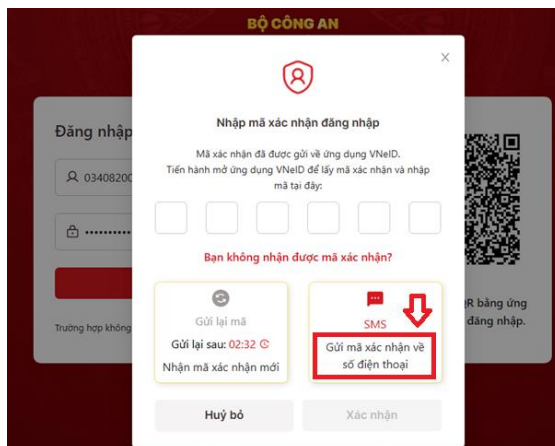
Bước 1: Đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ **DUY NHẤT** sau: **<https://dichvucong.gov.vn>**. Chọn **Đăng nhập**



Bước 2: Đăng nhập Cổng DVC Quốc gia bằng tài khoản VneID mức độ 2 (Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an)



Nhập số CCCD và mật khẩu tài khoản VneID hoặc mở VneID trên điện thoại để quét mã QR đăng nhập. Nhập mã xác nhận (nhắn gửi mã xác nhận về điện thoại).

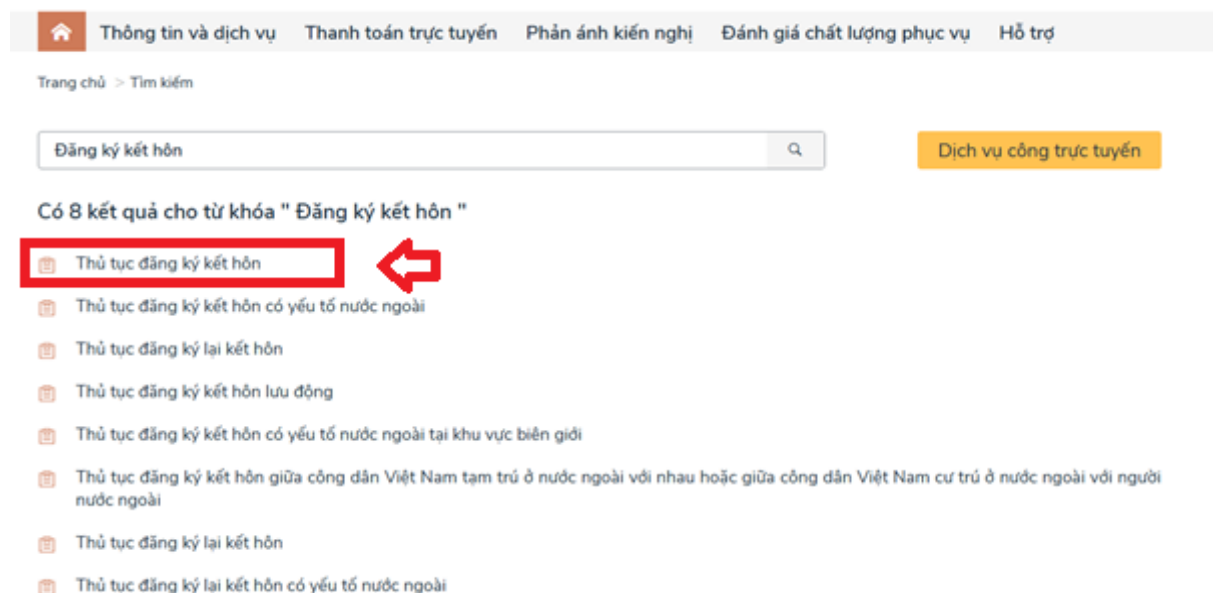


Bước 3: Tại ô tìm kiếm nhập từ khoá **“Đăng ký kết hôn”** để tìm thủ tục Đăng ký kết hôn



Bước 4: Lựa chọn thủ tục đăng ký kết hôn

Ví dụ: Nếu đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau ở trong nước, chọn **"Thủ tục đăng ký kết hôn"**. Nếu có yếu tố nước ngoài chọn **"Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài"**.



Bước 5: Tại phần chọn Cơ quan thực hiện, chọn Tỉnh Hưng Yên/ Chọn phường/xã cần nộp hồ sơ - Nhấn Đồng ý

Thủ tục đăng ký kết hôn

> Xem chi tiết

Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn.
- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký kết hôn truy cập Cổng

Chọn cơ quan thực hiện

☒ Tỉnh/Thành phố

Tỉnh Hưng Yên

☒ Phường/Xã

Phường Vũ Phúc

Đồng ý

Bước 6: Kiểm tra lại tên TTHC và nơi nộp hồ sơ để tránh nộp sai nơi có thẩm quyền giải quyết. Sau đó Nhấn Nộp trực tuyến.

Thủ tục đăng ký kết hôn

UBND phường Vũ Phúc

Địa chỉ : Phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên,

Thủ tục đăng ký kết hôn

DVCTT một phần

Xem Phí/ Lệ phí

Cơ quan thực hiện: UBND phường Vũ Phúc

Đối tượng: Công dân Việt Nam

Nộp trực tuyến

Bước 7: Sau khi nhấn nộp trực tuyến, Dịch vụ công quốc gia sẽ tự động chuyển hướng đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên để công dân thực hiện khai báo hồ sơ theo trình tự 5 bước.

Chọn Trường hợp giải quyết:

- Chọn 05 ngày làm việc: Nếu phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ (*trường hợp hai vợ chồng không cùng nơi thường trú hoặc vợ/chồng đã thường trú tại nhiều nơi*)

- Chọn 01 ngày làm việc: Nếu không phải xác minh.

Chọn trường hợp hồ sơ

Chọn quy trình xử lý và cơ quan giải quyết (nếu có) phù hợp

Cơ quan giải quyết hồ sơ(*)

UBND phường Vũ Phúc

Trường hợp giải quyết(*)

5 ngày làm việc - Trường hợp cần xác minh điều ki...

Q

-- Chưa chọn --

5 ngày làm việc - Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ

1 ngày làm việc

→ Đồng ý và tiếp tục

Quản: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Quản lý: Văn phòng UBND Tỉnh Hưng Yên

Sau đó nhấn: **Đồng ý và tiếp tục.**

Bước 8: Khai báo thông tin người nộp hồ sơ sau đó nhấn **Đồng ý và tiếp tục**

Toàn trình 1.000894.000.00.00.H31 - Thủ tục đăng ký kết hôn

Nơi tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vũ Phúc	
Thời gian giải quyết	1 ngày làm việc	

Thông tin người nộp

Họ và tên(*)	Tên cơ quan/tổ chức	MSDN/MST
Đào Ngọc Sắc		034082000747
Ngày Sinh	Giới tính (*)	Dân tộc
18/05/1982	Nam	Kinh
Số CMND/CCCD	Ngày cấp CMND/CCCD	Nơi cấp CMND/CCCD
034082000747		
Tỉnh/Thành phố(*)	Phường/Xã/Thị trấn(*)	Số nhà/Đường/Tổ/Ấp/Thôn/Xóm(*)
Tỉnh Hưng Yên	Phường Vũ Phúc	SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ
Số điện thoại	Email	Nơi ở hiện tại
0984464415	daongocsac@gmail.com	SN 11, ngách 19, ngõ 235, Nguyễn Trãi, Tổ

[← Quay lại](#) [→ Đồng ý và tiếp tục](#)

Bước 9: Khai báo đầy đủ thông tin đối với các trường thông tin bắt buộc (có dấu * đỏ).

Lưu ý: Chọn đúng nơi Đăng ký: Tỉnh Hưng Yên

Những trường thông tin còn lại không có dấu * đỏ, nếu không có thông tin hoặc không biết khai thế nào thì bỏ trống.

Thông tin cho tờ khai điện tử
Các thông tin cơ quan giải quyết yêu cầu cá nhân hoặc tổ chức phải cung cấp thêm

THÔNG TIN CƠ BẢN

Số	Quyển số	Trang số	Ngày đăng ký

Loại đăng ký	Nơi đăng ký(*)
Đăng ký lần đầu	Tỉnh Hưng Yên

Người ký	Chức vụ

Ngày xác lập quan hệ hôn nhân	Người thực hiện đăng ký kết hôn	Ghi chú
dd/MM/yyyy		

Tình trạng kết hôn	Ngày vào Sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn
Đã được công nhận việc kết hôn	dd/MM/yyyy

Ngày vào Sổ việc công nhận việc kết hôn	Căn cứ của việc công nhận việc kết hôn
dd/MM/yyyy	Căn cứ của việc công nhận việc kết hôn

Căn cứ của việc ly hôn / hủy việc kết hôn
Căn cứ của việc ly hôn / hủy việc kết hôn

Đề nghị cấp bản sao giấy chứng nhận kết hôn
Có

Nếu đề nghị cấp bản sao giấy chứng nhận kết hôn: Chọn có.

Bước 10: Khai báo thông tin của chồng/vợ vào các trường thông tin bắt buộc (có dấu * đỏ)

Thông tin của chồng

Thông tin về người chồng

Họ tên(*)	Ngày sinh(*)	Dân tộc(*)
Đào Ngọc Sắc	18/05/1982	Kinh
Dân tộc khác	Quốc tịch(*)	Quốc tịch khác
-- Chưa chọn --	Việt Nam	-- Chưa chọn --
Loại cư trú(*)	Địa chỉ thường trú/tạm trú(*)	
Thường trú	Tổ 5, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên	
Tỉnh thành nơi cư trú(*)	Xã, phường, thị trấn nơi cư trú(*)	
Tỉnh Hưng Yên	Phường Vũ Phúc	
Địa chỉ chi tiết nơi cư trú(*)		
Tổ 5		

Thông tin của vợ

Thông tin về người vợ

Họ tên(*)	Ngày sinh(*)	Dân tộc(*)
Lý Thị Văn	03/02/1985	Sán Chay
Dân tộc khác	Quốc tịch(*)	Quốc tịch khác
-- Chưa chọn --	Việt Nam	-- Chưa chọn --
Loại cư trú(*)	Địa chỉ thường trú/tạm trú(*)	
Thường trú	Xóm Họ, xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh	
Tỉnh thành nơi cư trú(*)	Xã, phường, thị trấn nơi cư trú(*)	
Tỉnh Bắc Ninh	Xã Kiên Lao	
Địa chỉ chi tiết nơi cư trú(*)		
Xóm Họ		

Bước 11: Khai báo Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân

Tại phần khai báo thông tin của chồng/vợ, phần mềm đều yêu cầu người khai phải cung cấp tình trạng hôn nhân của chồng/vợ và lựa chọn có hay không có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Trường hợp hai vợ chồng không cùng nơi thường trú tại thì yêu cầu xác minh tình trạng hôn nhân của vợ hoặc chồng tại nơi thường trú nơi không đăng ký kết hôn.

Loại tình trạng hôn nhân(*)
Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai

Chi tiết tình trạng hôn nhân(*)
Chưa đăng ký kết hôn với ai

Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân(*)
Có yêu cầu

Tỉnh thành nơi xác nhận tình trạng hôn nhân
Tỉnh Bắc Ninh

Xã, phường, tt nơi xác nhận tình trạng hôn nhân
Xã Kiên Lao

- Trường hợp cả hai vợ chồng đều thường trú tại Nơi đăng ký kết hôn, nhưng vợ/chồng trước đó đều có thời gian thường trú tại những nơi khác nhau thì yêu cầu thực hiện xác minh tình trạng hôn nhân **của cả hai vợ chồng** tại những nơi đã thường trú trước đây.

- Trường hợp cả hai vợ chồng từ khi đủ tuổi đăng ký kết hôn thời điểm nộp hồ sơ kết hôn và đều thường trú tại Nơi đăng ký kết hôn thì không yêu cầu xác minh tình trạng hôn nhân.

Loại tình trạng hôn nhân(*)
Hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai

Chi tiết tình trạng hôn nhân(*)

Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân(*)
Không yêu cầu

Tỉnh thành nơi xác nhận tình trạng hôn nhân
--Chưa chọn--

Xã, phường, tt nơi xác nhận tình trạng hôn nhân
-- Chưa chọn --

Bước 12: Đính kèm thành phần hồ sơ theo quy định

Tải lên bản chụp, bản PDF các giấy tờ: Tờ khai đăng ký kết hôn có chữ ký của 2 bên nam nữ; CCCD của hai vợ chồng và các giấy tờ khác theo quy định và **Nhấn Đồng ý và tiếp tục**

#	Tên giấy tờ	Số bản (*)	Tệp tin	Mẫu đơn	Ký số tệp tin
☐	- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:	1	Chọn tệp tin		Ký số
☐	- Đối với yêu cầu đăng ký kết hôn, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại	0	Chọn tệp tin		Ký số

Bước 13: Lựa chọn hình thức nhận kết quả

Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả - **Đồng ý và tiếp tục** (Lưu ý: Khi đến nhận kết quả, hai bên nam nữ bắt buộc phải có mặt tại UBND xã để ký giấy chứng nhận kết hôn và ký vào sổ Đăng ký kết hôn).

Thông tin hồ sơ

Tồn trình: 1.000894.000.00.00.H31 - Thủ tục đăng ký kết hôn

Nơi tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vũ Phúc
Thời gian giải quyết	1 ngày làm việc

Hình thức nhận kết quả

Cá nhân hoặc tổ chức chọn nơi nhận hồ sơ khi đã giải quyết xong. Đối với trường hợp nhờ bưu điện phát trả kết quả thì kết quả hồ sơ sẽ được gửi đến địa chỉ bên dưới thông qua bưu điện, các chi phí gửi kết quả sẽ do **bưu điện** hoặc **cơ quan giải quyết** quy định.

Hình thức nhận kết quả(*)

Đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả

← Quay lại

→ Đồng ý và tiếp tục

Bước 14: Nhập mã xác nhận, tích chọn Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên và nhấn **Nộp hồ sơ**

Thông tin khác

Tên giấy tờ khác	Số bản	File đính kèm
------------------	--------	---------------

Mã xác nhận(*)

eqaik

eqzik

Đổi mã xác nhận khác

☒ Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên

← Quay lại

Lưu hồ sơ

Nộp hồ sơ

Bước 15: Nộp hồ sơ thành công

Sẽ có thông báo Nộp hồ sơ thành công và có mã Hồ sơ để công dân tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ (ví dụ mã hồ sơ H31.112-250714-0009. Công dân ghi nhớ mã hồ sơ đã nộp để tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ).

TRA CỨU HỒ SƠ

Công dân theo dõi quá trình giải quyết và tra cứu kết quả TTHC trên Cổng DVC Quốc gia:

- Truy cập Cổng DVC Quốc gia, chọn **Tra cứu hồ sơ**.
- Nhập mã hồ sơ, mã bảo mật và nhấn Tra cứu.

CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
Kết nối, cung cấp thông tin và dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi

Đăng ký Đăng nhập

Thông tin và dịch vụ Thanh toán trực tuyến Phản ánh kiến nghị Đánh giá chất lượng phục vụ Hỗ trợ

Thủ tục hành chính Dịch vụ công trực tuyến Dịch vụ công nổi bật **Tra cứu hồ sơ** Tòa án nhân dân Câu hỏi thường gặp

Trang chủ > Tra cứu hồ sơ

Tra cứu theo mã hồ sơ Tra cứu theo cơ quan thực hiện Tra cứu thông báo khuyến mại

Mã hồ sơ * Mã bảo mật *

H31.112-250714-0009 Nhập mã bảo mật 1 c i l q Tra cứu

Tên hồ sơ	Trạng thái	Mã HS	Đơn vị thực hiện	Ngày nộp
Thủ tục đăng ký kết hôn	Đã xử lý xong	H31.112-250714-0009	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hoàn Long	14/07/2025

PHẦN THỨ SÁU

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI THỰC HIỆN PHẢN MỀM HỘ TỊCH PHIÊN BẢN MỚI

I. XỬ LÝ HỒ SƠ LIÊN THÔNG KHÔNG SANG ĐƯỢC PHẢN MỀM HỘ TỊCH

(Đối với hồ sơ khai sinh; khai tử; kết hôn và xác nhận tình trạng hôn nhân)

Khi phản mềm hộ tịch không nhận được hồ sơ liên thông.

1. Liên thông khai sinh, khai tử

👉 Công dân đăng nhập tại Cổng DVCQG tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> ->
Sau đó chọn **Liên thông khai sinh, khai tử**



👉 Công dân chọn đúng thủ tục liên thông cần nộp



2. Liên thông đăng ký kết hôn / xác nhận tình trạng hôn nhân

👉 Công dân đăng nhập Cổng DVCQG tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>

👉 Tìm kiếm thủ tục hành chính "Đăng ký kết hôn" và nộp hồ sơ tại đó.



👉 Công dân chọn đúng cơ quan thực hiện

Thủ tục đăng ký kết hôn

> Xem chi tiết

Trình tự thực hiện

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn.

- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký kết hôn truy cập Cổng

Chọn cơ quan thực hiện

☒ Tỉnh/Thành phố

Tỉnh Hưng Yên

☒ Phường/Xã

Phường Vũ Phúc

Đồng ý

👉 Công dân kiểm tra lại thông tin và nhấn **"Nộp trực tuyến"** để khai báo hồ sơ:

Thủ tục đăng ký kết hôn

UBND phường Vũ Phúc

Địa chỉ : Phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên,

Thủ tục đăng ký kết hôn

DVCTT một phần

Xem Phí/ Lệ phí

Cơ quan thực hiện: UBND phường Vũ Phúc

Đối tượng: Công dân Việt Nam

Nộp trực tuyến

👉 Công dân chọn trường hợp giải quyết

 **HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN**
HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

 Đào Ngọc Sắc ▾

QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

1 Đăng ký/Đăng nhập → 2 Lựa chọn ĐVC → 3 Nộp hồ sơ trực tuyến → 4 Theo dõi kết quả → 5 Nhận kết quả

Chọn trường hợp hồ sơ

Chọn quy trình xử lý và cơ quan giải quyết (nếu có) phù hợp

Cơ quan giải quyết hồ sơ(*)
UBND phường Vũ Phúc ▾

Trường hợp giải quyết(*)
1 ngày làm việc ▾

[← Quay lại](#) [→ Đồng ý và tiếp tục](#)

👉 Công dân cần khai báo đầy đủ thông tin đối với các trường thông tin bắt buộc (có dấu * đỏ). Những trường thông tin không có dấu * đỏ, nếu không có thông tin thì bỏ trống.

! Lưu ý: Nếu nộp sai thủ tục hành chính sẽ không liên thông sang hệ thống hồ tịch được.

3. Xử lý hồ sơ chưa chuyển sang hệ thống Phần mềm hồ tịch

👉 Kiểm tra các trường thông tin màu đỏ (có dấu * đỏ) trên biểu mẫu điện tử đã điền đủ thông tin chưa

👉 **Lưu ý một số trường thông tin sau đây:**

👉 Dân tộc khác: Nếu trường thông tin Dân tộc đã chọn thì trường Thông tin Dân tộc khác để **"Chưa chọn"**.

Thông tin về người chồng

Họ tên (*) VŨ MẠNH HÙNG Ngày sinh (*) 09/01/2000 Dân tộc (*) Kinh

Quốc tịch (*) Việt Nam Quốc tịch khác (*) Chưa chọn

Loại giấy tờ tùy thân (*) Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước

Ngày cấp giấy tờ tùy thân 10/01/2025 Số của giấy tờ tùy thân (*) 034200004147

Giấy tờ khác (*) Chưa chọn

Nơi cấp giấy tờ tùy thân (*) Chưa chọn

Số lần kết hôn (*) Lần 1

👉 Quốc tịch khác: Nếu trường thông tin Quốc tịch đã chọn Việt Nam thì trường Thông tin Quốc tịch khác để "Chưa chọn".

Thông tin về người chồng

Họ tên (*) phạm thế duyệt Ngày sinh (*) 29/07/2005 Dân tộc (*) Kinh

Quốc tịch (*) Việt Nam Quốc tịch khác (*) Chưa chọn

Loại giấy tờ tùy thân (*) Chưa chọn

Ngày cấp giấy tờ tùy thân (*) Chưa chọn

Số của giấy tờ tùy thân (*) Chưa chọn

Giấy tờ khác (*) Chưa chọn

Nơi cấp giấy tờ tùy thân (*) Chưa chọn

Số lần kết hôn (*) Chưa chọn

👉 Hồ sơ đã có thông tin đầy đủ cha và mẹ thì ở trường Loại khai sinh lưu ý chọn đúng loại đăng ký: **Đã xác định được cả cha, mẹ.**

IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh

Họ, chữ đệm, tên NGUYỄN VĂN LUÂN Ngày sinh 25/09/1991 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Loại cư trú Thường trú Địa chỉ thường trú/tạm trú Thôn Thái Sa

Xác thực thông tin Cha Thông tin danh tính cá nhân, cư trú đã được xác thực với CSDLQG về dân cư

V. Thông tin khác

Số Quyền số Mã GCS Ngày cấp

Loại đăng ký (*) Đăng ký đăng ban Ngày đăng ký 31/07/2025 Nơi đăng ký Loading.. Số lượng 5

Loại khai sinh Chưa xác định được cha Ghi chú

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (nếu cha, mẹ trẻ đã ĐKKH)

Số Quyền số Ngày đăng ký Nơi đăng ký kết hôn

Sau khi đã cập nhật lại thông tin nhấn cập nhật chi tiết hồ sơ => gửi lại sang Phần mềm hộ tịch.

Để xử lý: Công chức bộ phận một của xử lý chuyển lại trên Hệ thống Phần mềm một cửa

👉 Click vào hồ sơ.

👉 Sau đó click “Chuyển lại hồ sơ sang hệ thống hộ tịch” để thực hiện lại thao tác chuyển hồ sơ.

motcuahungyen.gov.vn/tracuu/chitiethoso/dsp_single_hoso/&m=3260715

HOANG THI
Loại giấy tờ
Thẻ căn cước
Nơi cư trú (*)
Thôn Hạ Tắc

II. Thông tin
Họ, chữ đệm
HOANG THAI
Giới tính (*)
Nam
Loại giấy tờ
Thẻ căn cước
Loại cư trú (*)
Tạm trú
Giới, phút ch
03:50
Nguyên nhân
Các bệnh kh
Loại giấy tờ
Giấy báo tử
Số lượng tử
3

III. Thông tin
Số
Quyển số
Ngày đăng ký
13/07/2025
Loại đăng ký (*)
Đăng ký đúng hạn
Nơi đăng
12745

Chuyển hồ sơ qua hệ thống hộ tịch tư pháp

Chuyển hồ sơ qua hệ thống hộ tịch tư pháp

Kiểm tra lại bản thống kê DVCT

Xem quy trình In phiếu In phiếu tiếp nhận Lưu hồ sơ vào tủ

! Lưu ý: Trường hợp hồ sơ đã tiếp nhận đúng nhưng chưa sang được phần mềm hộ tịch, nguyên nhân có thể do phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp quá tải tại thời điểm đó.

II. HƯỚNG DẪN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA SAI SÓT

1. Mở chức năng sửa sai sót (ví dụ sửa sai sót thông tin khai sinh)

HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ & QUẢN LÝ HỘ TỊCH

Trang chủ > Đăng ký khai sinh > Danh sách đăng ký khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

Tất cả (28933) Lưu nháp (1) Chờ cấp sổ ĐDCN (3) Yêu cầu rà soát Đã có lỗi Chờ hủy hồ sơ

Tìm kiếm nhanh theo nhiều tiêu chí Ngày đã

Tìm kiếm theo Họ tên, số ĐDCN, mã hồ sơ MCĐT, họ tên cha, mẹ --Chọn

0 bản ghi được chọn

STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐDCN	Ngày đăng ký
1	220938332 Hoàn thành	HOÀNG THI DUY Chưa trình ký sổ	034153014385	17/07/2025
2	220890238 Hoàn thành	PHẠM PHƯƠNG LINH Chưa trình ký sổ	033325003462	17/07/2025
3	220870082 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ HỒNG Chưa trình ký sổ	038182005383	17/07/2025

Sửa sai sót thông tin khai sinh

2. Chọn 1 hồ sơ cần sửa, nhấn chuột vào cây bút sửa sai ở cột Thao tác

Danh sách đăng ký khai sinh

Sửa sai sót thông tin khai sinh

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

Đăng ký kết hôn

Cấp giấy XNTT hôn nhân

Cấp bản sao trích lục hộ tịch

0 bản ghi được chọn

☐	STT	Dề nghị sửa	Đơn vị đang xử lý	Họ tên người được khai sinh	Số DDCN	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Mã hồ sơ MCDT	Thao tác
☐	1	Chưa tạo đề nghị sửa		HOÀNG THỊ DUY Hoàn thành	034153014385	17/07/2025	01/2025 Số: 34/2025		
☐	2	Chưa tạo đề nghị sửa		PHẠM PHƯƠNG LINH Hoàn thành	033325003462	17/07/2025	01/2025 Số: 33/2025		
☐	3	Chưa tạo đề nghị sửa		NGUYỄN THỊ HỒNG Hoàn thành	038182005383	17/07/2025	01/2025 Số: 32/2025		
☐	4	Chưa tạo đề nghị sửa		PHẠM YẾN NHÌ Hoàn thành	033325003412	17/07/2025	01/2025 Số: 31/2025	H31.181.250716-0015	

3. Sửa lại cho đúng những thông tin bị sai --> Tiếp tục

Phản ghi về người được đăng ký khai sinh

Xóa dữ liệu tra cứu

Họ, chữ đệm, tên * Họ tên in ra là: HOÀNG THỊ DUY

HOÀNG

THỊ

DUY

Ngày, tháng, năm sinh * Ngày sinh in ra là: 10/06/1953

10

06

1953

Ngày sinh ghi bằng chữ *

Ngày mười, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm năm mươi ba

Nơi sinh

Quay lại

Tiếp tục

4. Nhập lý do sai sót, đính kèm tài liệu chứng minh ---> Tiếp tục

Nhập thông tin sửa sai sót dữ liệu khai sinh

Nhập nội dung đề nghị

Xem lại sổ khai sinh

Nội dung đề nghị sửa

Lý do sửa sai sót *

Lý do sai sót:

Nội dung sửa sai sót

Tài liệu kèm theo

Chọn để đính kèm tài liệu hoặc kéo thả tài liệu từ máy của bạn
Tối đa 5MB/tài liệu, định dạng .pdf, .png, .jpg, .jpeg

Quay lại

Tiếp tục

5. Gửi đề nghị để Sở Tư pháp phê duyệt

Khi đã gửi Sở Tư pháp, công chức tư pháp làm công tác hộ tịch chú ý theo dõi trạng thái hồ sơ.

III. HƯỚNG DẪN GỬI ĐỀ NGHỊ HỦY HỒ SƠ

1. Mở Danh sách đăng ký khai sinh (ví dụ hủy 1 hồ sơ khai sinh)

Trang chủ

Đăng ký khai sinh

Vào sổ đăng ký khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

Trao đổi dữ liệu cấp thẻ BHYT

Sửa sai sót thông tin khai sinh

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

+ Vào sổ khai sinh

Xuất file excel

Tất cả (32985) | Lưu nhập (20) | Chờ cấp sổ ĐDCN (3) | Yêu cầu rà soát | Đã có lỗi (5) | Chờ hủy hồ sơ | Từ chối hủy hồ sơ (3) | Chờ ký sổ (2)

0 bản ghi được chọn

STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐDCN	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Thao tác
1	223767572 Hoàn thành	PHẠM XUÂN DƯƠNG Đã ban hành	033225005580	08/08/2025	01/2025 Số: 79/2025	[Icon]
2	223765572 Hoàn thành	PHẠM THỊ GÁI Chưa trình ký số	034171002608	08/08/2025	01/2025 Số: 78/2025	[Icon]

2. Chọn hồ sơ khai sinh cần đề nghị hủy ---> Nhấn vào dấu 3 chấm

Tại Menu chức năng thả xuống: Chọn “Tạo đề nghị hủy hồ sơ”

0 bản ghi được chọn

STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐDCN	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Thao tác
1	223767572 Hoàn thành	PHẠM XUÂN DƯƠNG Đã ban hành	033225005580	08/08/2025	01/2025 Số: 79/2025	[Icon] [Icon] [Icon] [Icon]
2	223765572 Hoàn thành	PHẠM THỊ GÁI Chưa trình ký số	034171002608	08/08/2025		
3	223635029 Hoàn thành	LÊ THANH TÂM Đã ban hành	033325004623	07/08/2025		
4	223584490 Hoàn thành	HOÀNG TỬ ANH Đã ban hành	033325004599	07/08/2025		
5	223522897 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ HUỆ Chưa trình ký số	034168016975	06/08/2025	01/2025	

- Thêm mới cải chính
- Thêm mới bổ sung thông tin hộ tịch
- Thêm mới thay đổi
- Thêm mới thông tin xác định lại dân tộc
- Tạo đề nghị hủy hồ sơ**
- Ghi sổ việc thay đổi hộ tịch

3. Khai báo nội dung đề nghị hủy và đính kèm văn bản đề nghị, hồ sơ (Văn bản đề nghị hủy hồ sơ gửi Sở Tư pháp)

Thực hiện khai báo:

- Chọn lý do (chọn 01 tron các lý do có sẵn trong Danh sách).
- Chọn ngày yêu cầu.
- Điền tóm tắt nội dung ghi chú.

- Đính kèm file văn bản đề nghị, hồ sơ đề nghị.
- Nhấn **Lưu và đề nghị hủy**.

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

Lý do hủy *

--Chọn lý do hủy--

Vui lòng nhập lý do hủy để tiếp tục

Ngày yêu cầu *

dd/MM/yyyy

Ghi chú *

Tài liệu kèm theo *

Chọn để đính kèm tài liệu hoặc kéo thả tài liệu từ máy của bạn

Tối đa 5MB/tài liệu, định dạng .pdf

[Quay lại](#) [Lưu nháp](#) [Lưu và gửi đề nghị](#)

Thông tin đối tượng



Bước 1
Nhập thông tin



Bước 2
Lưu và gửi đề nghị

Thông tin người được đăng ký khai sinh

Xem chi tiết

Họ, chữ đệm, tên: PHAM XUÂN DUONG

Ngày, tháng, năm sinh: 27/07/2025 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 033225005580

Nơi sinh: Bệnh Viện Phụ Sản Thái Bình, Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

Quê quán: Thôn Hoành Mỹ, Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

Thông tin cha

Họ, chữ đệm, tên: PHAM XUÂN HOÀN

Ngày, tháng, năm sinh: 29/01/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Hoành Mỹ, Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 034094002046, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 28/09/2021

Thông tin mẹ

Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN THỊ NUONG

Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/1995 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn An Mai, Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 034195002972, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 28/09/2021

4. Xem kết quả hồ sơ đề nghị hủy

Tại chức năng chính của Đăng ký khai sinh - Chọn “**Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh**”

[Trang chủ](#)

Đăng ký khai sinh

Vào sổ đăng ký khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

Trao đổi dữ liệu cấp thẻ BHYT

Sửa sai sót thông tin khai sinh

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

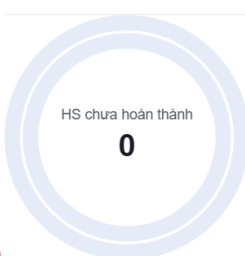
Bảng điều hành

Tình hình xử lý yêu cầu đăng ký trực tuyến từ 10/07/2025 đến 09/08/2025

Khai sinh

Khai tử

Kết hôn



Tại Danh sách hồ sơ đề nghị hủy:

- Kiểm tra trạng thái hồ sơ đã được Sở Tư pháp phê duyệt/Từ chối; Lý do từ chối hủy hồ sơ.
- Nhấn vào **Thao tác**: Để thực hiện xóa đề nghị hủy hồ sơ hoặc chỉnh sửa nội dung đề nghị hủy và gửi lại.

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

Đồng bộ dữ liệu hủy

Xuất file excel

Tất cả (3) Lưu nhập Yêu cầu hủy đang xử lý Chờ BCA hủy số ĐDCN Từ chối hủy (3) Đã hủy Đề nghị hủy của đơn vị trực thuộc

Tìm kiếm nhanh theo nhiều tiêu chí

Ngày đăng ký từ - đến

Quyển số

Tìm kiếm theo mã hồ sơ hộ tịch, họ tên của người được ĐKKS, số ĐDCN

--Chọn--

📅

--Chọn--

▼

🔍

📄

🔄

0 bản ghi được chọn

☐	STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Ngày yêu cầu	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Họ tên người được ĐKKS	Nội dung phản hồi	Thao tác
☐	1	127062140	05/09/2024	13/03/2013	01/2013 Số: 36/2013	TRẦN BẢO LÂM	Đổi với việc đăng ký sai quy	
☐	2	36564893	14/10/2022	01/04/2022	01/2022 Số: 26/2022	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	Đề hủy hồ sơ trên phần mề	
☐	3	21461526	07/09/2022	16/08/2021	01/2021 Số: 94/2021	NGUYỄN TRUNG KIẾN 034217020188	Đề hủy hồ sơ trên phần mề	

1 - 3 / 3 bản ghi

<<

<

1

>

>>

10 / trang

IV. HƯỚNG DẪN THÊM MỚI, THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH, BỔ SUNG HỘ TỊCH

1. Mở Danh sách đăng ký khai sinh (ví dụ 01 hồ sơ khai sinh)

Trang chủ

Đăng ký khai sinh

Vào sổ đăng ký khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

Trao đổi dữ liệu cấp thẻ BHYT

Sửa sai sót thông tin khai sinh

Yêu cầu hủy hồ sơ khai sinh

Danh sách đăng ký khai sinh

Tất cả (32985) Lưu nhập (20) Chờ cấp sổ ĐDCN (3) Yêu cầu rà soát Đã có lỗi (5) Chờ hủy hồ sơ Từ chối hủy hồ sơ (3) Chờ ký sổ (2)

Tìm kiếm nhanh theo nhiều tiêu chí

Tìm kiếm theo Họ tên, số ĐDCN, mã hồ sơ MCDT, họ tên cha, mẹ

Ngày đăng ký từ - đến

Quyển số

0 bản ghi được chọn

☐	STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐDCN	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Thao tác
☐	1	223767572	PHẠM XUÂN DƯƠNG	033225005580	08/08/2025	01/2025 Số: 79/2025	
☐	2	223765572	PHẠM THỊ GAI	034171002608	08/08/2025	01/2025 Số: 78/2025	

2. Chọn hồ sơ khai sinh cần thao tác – Nhấn vào dấu 3 chấm

Tại Menu chức năng thả xuống: Chọn nghiệp vụ cần thao tác (ví dụ: Thêm mới cải chính).

☐	STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐDCN	Ngày đăng ký	Quyển số, Số đăng ký	Thao tác
☐	1	223767572	PHẠM XUÂN DƯƠNG	033225005580	08/08/2025	01/2025 Số: 79/2025	
☐	2	223765572	PHẠM THỊ GAI	034171002608	08/08/2025	01/2025 Số: 78/2025	
☐	3	223635029	LÊ THANH TÂM	033325004623	07/08/2025	01/2025 Số: 77/2025	
☐	4	223584490	HOÀNG TÚ ANH	033325004599	07/08/2025	01/2025 Số: 76/2025	
☐	5	223522897	NGUYỄN THỊ HUỆ	034168016975	06/08/2025	01/2025 Số: 75/2025	

Thao tác khác

Thêm mới cải chính

Thêm mới bổ sung thông tin hộ tịch

Thêm mới thay đổi

Thêm mới thông tin xác định lại dân tộc

Tạo đề nghị hủy hồ sơ

Ghi sổ việc thay đổi hộ tịch

3. Thực hiện điền nội dung cần cải chính

Sửa trực tiếp nội dung cải chính vào các trường thông tin bị sai

Sau khi hoàn thành - nhấn **Tiếp tục**

Thông tin người được khai sinh (THÊM MỚI CẢI CHÍNH)

Họ, chữ đệm, tên trước khi cải chính * *Họ tên trước khi cải chính là: PHẠM XUÂN DƯƠNG*

PHẠM XUÂN DƯƠNG

Họ, chữ đệm, tên sau khi cải chính *Họ tên sau khi cải chính là:*

Vui lòng chỉ nhập thông tin họ cải chính Vui lòng chỉ nhập thông tin chữ đệm cải chính Vui lòng chỉ nhập thông tin tên cải chính

Ngày, tháng, năm sinh *

Giới tính *

Ngày sinh ghi bằng chữ *

Nơi sinh

[◀ Quay lại](#) [▶ Tiếp tục](#)

4. Xem lại nội dung cải chính đã thực hiện

- Điền đầy đủ thông tin (*bắt buộc*) của người đi đăng ký - nhấn **Lưu chính thức** để hoàn thành.

Phản ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

Nội dung thay đổi/cải chính/bổ sung hộ tịch/xác định lại dân tộc đã thực hiện

Từ: Tháng sinh của người mẹ: 10; Thành: Tháng sinh của người mẹ: 08;

Nội dung in trong trích lục

Từ: Tháng sinh của người mẹ: 10; Thành: Tháng sinh của người mẹ: 08;

Phản ghi về người đi đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc

Họ, chữ đệm, tên *

Quan hệ với người được khai sinh *

Loại giấy tờ tùy thân *

Số giấy tờ tùy thân *

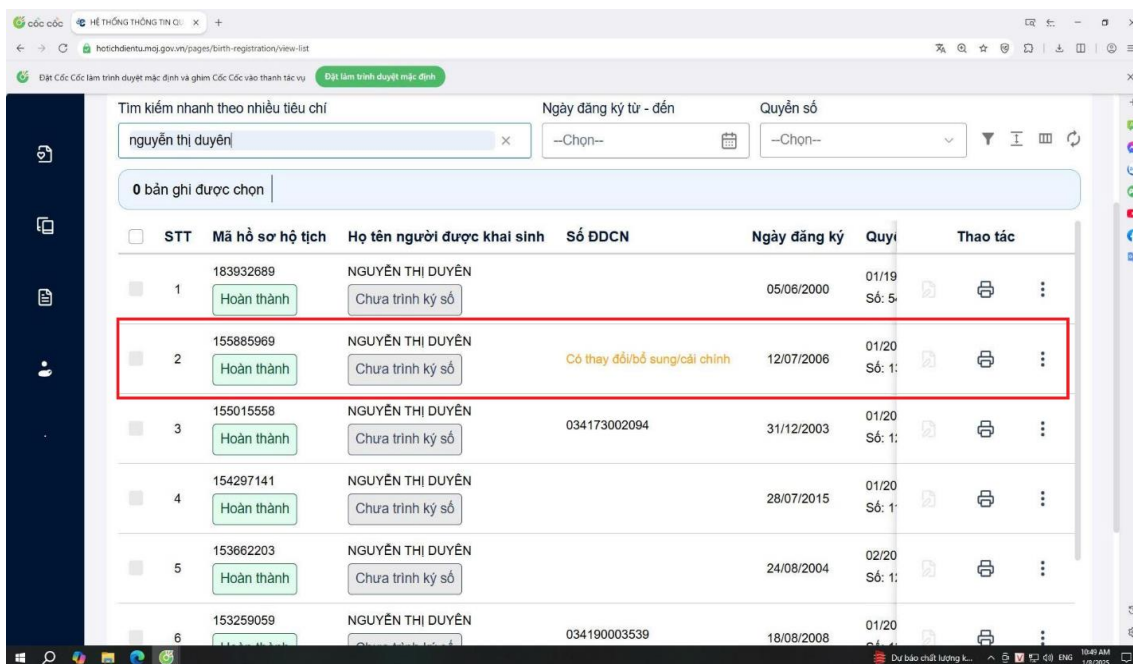
Ngày cấp *

Nơi cấp *

[◀ Quay lại](#) [Lưu nháp](#) [Lưu chính thức](#)

5. In trích lục cải chính

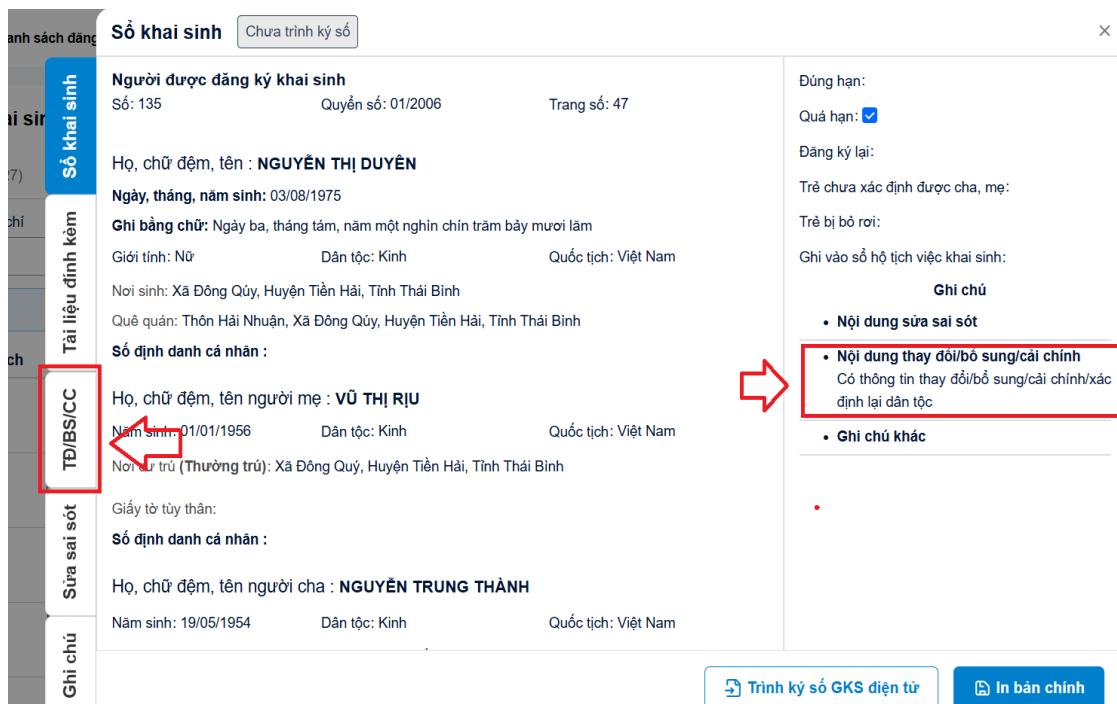
- Vào Danh sách khai sinh.
- Tìm kiếm hồ sơ đã thực hiện cải chính (có thể tìm kiếm nhanh hoặc tìm kiếm nâng cao).
- Nhấn chuột vào hồ sơ đã thực hiện cải chính.



0 bản ghi được chọn

STT	Mã hồ sơ hộ tịch	Họ tên người được khai sinh	Số ĐCCN	Ngày đăng ký	Quyển số	Thao tác
1	183932689 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số		05/06/2000	01/19 Số: 5	
2	155885969 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số	Có thay đổi/bổ sung/cải chính	12/07/2006	01/20 Số: 1	
3	155015558 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số	034173002094	31/12/2003	01/20 Số: 1	
4	154297141 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số		28/07/2015	01/20 Số: 1	
5	153662203 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số		24/08/2004	02/20 Số: 1	
6	153259059 Hoàn thành	NGUYỄN THỊ DUYỄN Chưa trình ký số	034190003539	18/08/2008	01/20	

Chọn Tab: “TĐ/BS/CC”



Số khai sinh Chưa trình ký số

Người được đăng ký khai sinh
Số: 135 Quyển số: 01/2006 Trang số: 47

Họ, chữ đệm, tên : **NGUYỄN THỊ DUYỄN**
Ngày, tháng, năm sinh: 03/08/1975

Ghi bằng chữ: Ngày ba, tháng tám, năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm
Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Xã Đông Quý, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình
Quê quán: Thôn Hải Nhuận, Xã Đông Quý, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

Số định danh cá nhân :
Họ, chữ đệm, tên người mẹ : **VŨ THỊ RIU**
Năm sinh: 01/01/1956 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Nơi cư trú (Thường trú): Xã Đông Quý, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

Giấy tờ tùy thân:
Số định danh cá nhân :
Họ, chữ đệm, tên người cha : **NGUYỄN TRUNG THÀNH**
Năm sinh: 19/05/1954 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Đúng hạn:
Quá hạn: ☒
Đăng ký lại:
Trẻ chưa xác định được cha, mẹ:
Trẻ bị bỏ rơi:
Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh:

Ghi chú

- Nội dung sửa sai sót
- Nội dung thay đổi/bổ sung/cải chính
Có thông tin thay đổi/bổ sung/cải chính/xác định lại dân tộc
- Ghi chú khác

[Trình ký số GKS điện tử](#) [In bản chính](#)

Mở Tab ngang

- Hồ sơ cải chính/bổ sung/thay đổi/xác định lại dân tộc (*lưu ý chọn đúng tab nội dung*).
- Thực hiện in trích lục: nhấn chuột vào biểu tượng máy in.
- Bản dự thảo trích lục sẽ được phần mềm xuất ra file word.

Thông tin thay đổi/bổ sung/cải chính/xác định lại dân tộc

Thông tin cải chính (1) Thông tin bổ sung (0) Thông tin thay đổi (0) Xác định lại dân tộc (0)

Thêm mới cải chính

Hoàn thành Số: 01/2025, quyền số: 01/2025, ngày: 09/07/2025

Người thực hiện cải chính : Phạm Ngọc Biên

Nội dung cải chính

Thay đổi lần thứ 1, đơn vị lập: Ủy ban nhân dân Xã Đông Tiễn Hải, tỉnh Hưng Yên . Nội dung thay đổi: Từ: Họ của người người được khai sinh; ; Chữ đệm của người được khai sinh; ; Tên của người người được khai sinh; ; Họ, chữ đệm, tên của người mẹ: VŨ THỊ RIU; Họ, chữ đệm, tên của người cha: NGUYỄN VĂN THÀNH; Ngày, tháng, năm đăng ký: 12/07/2006; Loại đăng ký: Đăng ký lại; Năm sinh của người mẹ: 1955; Năm sinh của người cha: 1950; Thành: Họ của người người được khai sinh: NGUYỄN; Chữ đệm của người được khai sinh: THỊ; Tên của người người được khai sinh: DUYỄN; Họ, chữ đệm, tên của người mẹ: VŨ THỊ RIU; Họ, chữ đệm, tên của người cha: NGUYỄN TRUNG THÀNH; Ngày, tháng, năm đăng ký: 09/07/2025; Loại đăng ký: Đăng ký mới; Năm sinh của người mẹ: 1956; Năm sinh của người cha: 1954;

(Những hồ sơ khác thao tác thực tương tự như hồ sơ khai sinh)

V. MỘT SỐ LƯU Ý KÝ SỐ GIẤY TỜ HỘ TỊCH

1. Chứng thư số của UBND và Lãnh đạo phải hợp lệ

- Lãnh đạo, UBND cấp xã phải có chứng thư số hợp lệ (đã được cập nhật đúng thông tin).
- Máy tính phải cài đặt đầy đủ đầy đủ các công cụ phần mềm ký số, Driver của chứng thư số.
- Khi thực ký số phải sử dụng đúng chứng thư số của cá nhân, tổ chức.

2. Cài đặt đầy đủ các phần mềm công cụ

a) Phần mềm Bộ công cụ hỗ trợ tích hợp chữ ký số theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư **phải là bản mới nhất, hiện tại là bản 2.0.40.**

Link tải: <https://dichvucong.ca.gov.vn/page/taitainguyen/PM>



TRUNG CỘNG HÒA VIỆT NAM
CỤC CHỨNG THỰC SỐ VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN
CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

ĐĂNG KÝ
ĐĂNG NHẬP

TRANG CHỦ
TIN TỨC
DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CKS
TRA CỨU HỒ SƠ
TẢI TÀI NGUYÊN
PHẦN CẤP DỊCH VỤ
HƯỚNG DẪN
LIÊN HỆ

CHIA SẺ TÀI NGUYÊN


Biểu mẫu quản lý


Phần mềm, công cụ


Chứng thư số và CRL


Văn bản quy phạm pháp luật

PHẦN MỀM

#	Ảnh	Tên tài nguyên	Kích thước	
1		Phần mềm điều khiển máy tính từ xa	1.13 MB	
2		Bộ công cụ hỗ trợ tích hợp ký số trên thiết bị di động sử dụng SIM-PKI	7.07 MB	
3		Bộ công cụ hỗ trợ tích hợp chữ ký số theo quy định tại ND 30/2020/NĐ-CP	13.55 MB	
4		Trình điều khiển thiết bị - TokenManager	59.15 MB	
5		Trình điều khiển thiết bị USB Token Bit4ID	48.09 MB	
6		Công cụ hỗ trợ khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật	1.49 MB	
7		Hướng dẫn sử dụng giải pháp ký số tập trung	56.51 MB	
8		Phần mềm vSignPDF hỗ trợ ký số và xác thực tài liệu điện tử định dạng PDF, triển khai cho cơ quan Đảng và Nhà nước	8.68 MB	
9		Công cụ hỗ trợ cài đặt chứng thư số CA	715.9 KB	

Tải phần mềm số 3.

b) Phần mềm Driver chứng thư số

Tải tại: <https://dichvucong.ca.gov.vn/page/taitainguyen/PM>

- Nếu là USB cũ thì tải phần mềm số 4.

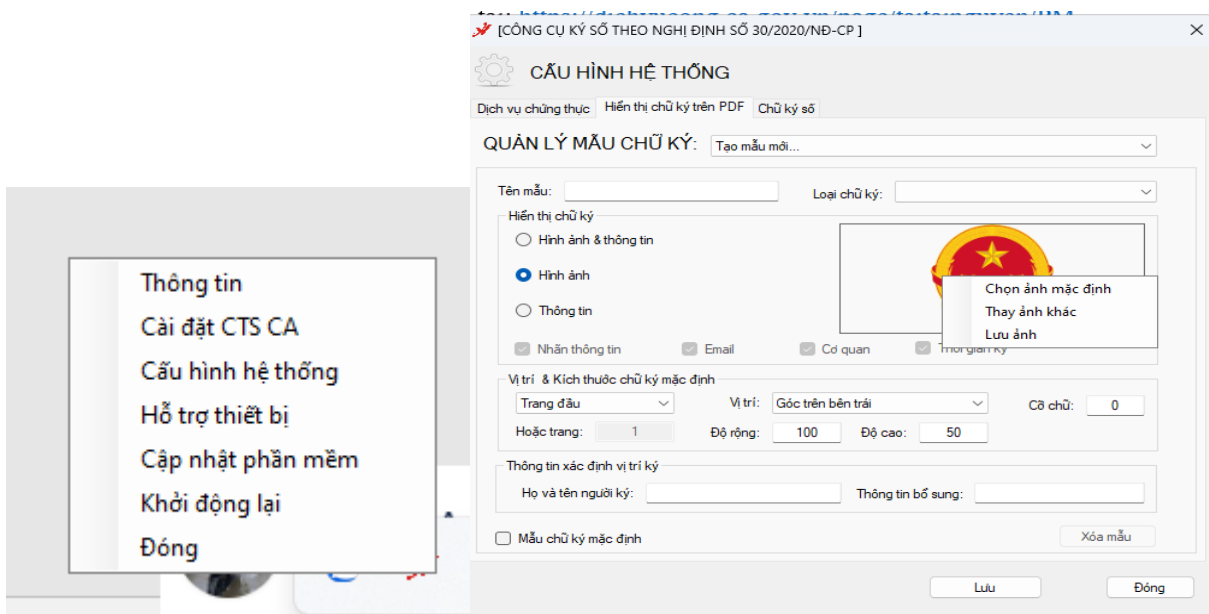
- Nếu là USB mới (loại Bit4ID) thì tải phần mềm số 5.

4		Trình điều khiển thiết bị - TokenManager	59.15 MB	
5		Trình điều khiển thiết bị USB Token Bit4ID	48.09 MB	

3. Cấu hình chữ ký, con dấu

Sau khi cài đặt phần mềm ký số 30 (VGCA Sign Service) cần cấu hình, chữ ký, con dấu, thông tin của Lãnh đạo, UBND.

Cách làm: Nhấn chuột phải vào biểu tượng  (góc phải bên dưới icon của máy tính), chọn Cấu hình hệ thống để thực hiện.



4. Xử lý các lỗi phát sinh

Khi đã cài đặt đủ các mục từ 1-3 bên trên, thì về cơ bản **KHÔNG** phát sinh lỗi khi ký số, đóng dấu. Trường hợp vẫn còn những lỗi phát sinh khác thì các anh chị tham khảo cách xử lý tại link sau: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1X1XIhIsIUY46YFqRIKNkN_hdeNg5gtNnyaStInUZLY8/edit?usp=sharing

VI. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC THƯỜNG GẶP KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ TỊCH PHIÊN BẢN MỚI

ST T	THỦ TỤC	TÌNH HUỐNG GẶP PHẢI	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	TẠO LẬP VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN	Trường hợp tạo lập mới tài khoản có thông báo Số CMND/CCCD/ĐDCN đã được sử dụng cho tài khoản... Vui lòng kiểm tra lại thông tin đã nhập.	Sở Tư pháp gõ lại tên tài khoản vào ô tìm kiếm trên phần mềm http://quanlydichvudungchung.moj.gov.vn Trường hợp tìm thấy thông tin tài khoản thì thực hiện thao tác chỉnh sửa thông tin cho phù hợp. Trường hợp không tìm thấy tài khoản thì liên hệ tổng đài 1900.8888.01 để hỗ trợ gán tài khoản về đúng địa bàn.
		Trường hợp đăng nhập bằng tài khoản cũ không thành công.	Liên hệ với Sở Tư pháp để cập nhật thông tin tài khoản.
		Trường hợp đăng nhập mà ra trang trắng.	Liên hệ Sở Tư pháp địa phương kiểm tra phân quyền tài khoản.
		Trường hợp đăng nhập tài khoản lần đầu	Hướng dẫn đăng nhập lần đầu: - Với tài khoản mới, tên đăng nhập và mật khẩu đều là số CCCD - Với tài khoản cũ, tên đăng nhập và mật khẩu không thay đổi. - Với tài khoản cũ, đã reset, sử dụng tên đăng nhập là tên đăng nhập cũ, mật khẩu là CCCD.
		Trường hợp tạo mới tài khoản nhưng không tìm thấy đơn vị để gán.	Liên hệ Tổng đài, cung cấp thông tin họ tên tài khoản, số CCCD và đơn vị không tìm thấy.
		Việc chỉnh sửa thông tin liên quan đến họ và tên của tài khoản.	Đối với việc chỉnh sửa thông tin tài khoản: đối với phần “Họ và tên” của tài khoản, Sở Tư pháp có thể tự chỉnh sửa trong trường hợp có sai sót.
2	TẠO LẬP NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC VÀ CHÂN KÝ TRÍCH LỤC	Hướng dẫn trình bày chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền trong văn bản hành chính chuẩn theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư .	Thực hiện theo đúng quy định hướng dẫn trình bày thể thức đã ban hành. Link tham khảo https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/ho-tro-phap-luat/huong-dan-trinh-bay-chuc-vu-ho-ten-va-chu

			ky-trong-van-ban-hanh-chinh-chuan-theo-nghi-dinh-30-619235-123849.html#:~:text=T%E1%BA%A1i%20Ph%E1%BB%A5%20I%E1%BB%A5c%20I%20ban%20h%C3%A0nh%20k%C3%A8m%20theo,quy%E1%BB%81n%20trong%20v%C4%83n%20b%E1%BA%A3n%20h%C3%A0nh%20ch%C3%ADnh%20nh%C6%B0%20sau%3A Ví dụ người ký là Chủ tịch UBND thì tại ô chân ký ghi "CHỦ TỊCH" ví dụ người ký là Phó Chủ tịch UBND thì tại ô chân ký ghi "KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH"
		Trường hợp không lựa chọn được người ký khi Vào Sổ đăng ký.	Sở Tư pháp kiểm tra lại tài khoản của Lãnh đạo, đã phân quyền, lựa chọn “có ký trích lục” và tạo chân ký chưa.
3	TẠO LẬP VÀ SỬ DỤNG SỔ HỘ TỊCH	Trường hợp tạo sổ, chuyển sổ mới về sổ cũ	1. Để thuận tiện cho việc chuyển sổ, toàn bộ các sổ mở từ trước năm 2024 Hệ thống sẽ cập nhật là sổ cũ, các sổ mở từ năm 2024 trở đi là sổ mới. 2. Đối với các sổ từ 2024 trở đi, người dùng rà soát, thực hiện thao tác chuyển từ “sổ mới” thành “sổ cũ” cho phù hợp, bảo đảm mỗi nghiệp vụ hộ tịch chỉ tồn tại 01 sổ mới. 3. Trường hợp một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã (thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới nhưng không thay đổi tên gọi): Công chức tư pháp hộ tịch của xã mới thực hiện các bước sau: Bước 1: Vào mục Danh sách sổ hộ tịch → Chọn Loại sổ (ví dụ Đăng ký khai sinh) → Tình trạng sổ → Chọn Sổ mới Màn hình sẽ hiện ra danh sách các sổ đăng ký khai sinh của toàn bộ các xã được sáp nhập Bước 2: Người dùng thực hiện thao tác

		chỉnh sửa và cập nhật toàn bộ sổ đăng ký khai sinh thành sổ cũ. Đối với sổ của xã được sáp nhập (tên gọi không đổi) → người dùng cập nhật lại “Nơi đăng ký” cho đúng với tên xã hiện tại theo chính quyền 02 cấp. Bước 3: Sau đó bấm “Lưu chính thức”. Làm tương tự với các sổ còn lại. 4. Đối với các xã sáp nhập có tên gọi mới: Công chức tư pháp hộ tịch của xã mới thực hiện các bước sau: Bước 1. Vào mục Danh sách sổ hộ tịch → Chọn loại sổ (ví dụ Đăng ký khai sinh) → Tình trạng sổ (chọn Sổ mới). Màn hình sẽ hiện ra danh sách các sổ đăng ký khai sinh của toàn bộ các xã được sáp nhập. Bước 2. Người dùng thực hiện thao tác chỉnh sửa và cập nhật toàn bộ sổ đăng ký khai sinh thành sổ cũ. Bước 3. Bấm “Lưu chính thức”. Bước 4. Vào Danh sách sổ hộ tịch → “Thêm Mới sổ hộ tịch” để tạo sổ mới Làm tương tự với các sổ còn lại.
	Tạo nhầm sổ mới thành sổ cũ, sổ cũ thành sổ mới? Sổ mới tự động sinh số. Sổ cũ phải nhập. Tạo sổ mới chuyển sang sổ cũ mà sổ vẫn tự động sinh số.	Sổ lúc tạo ban đầu là sổ mới thì sẽ tự gen số, sổ ban đầu tạo là sổ cũ sẽ phải nhập. Thực hiện chỉnh sửa từ sổ mới sang sổ cũ => sổ vẫn tự động sinh (quy luật là sổ ban đầu tự gen thì sau cũng sẽ tự sinh).
	Số tự sinh không thay đổi. Đã tạo 4-5 hồ sơ nhưng không đổi sổ tự sinh vẫn là 01/2025.	Số chỉ được tính khi đã lưu chính thức hồ sơ, ví dụ tạo 10 hồ sơ lưu nháp số tự động sinh vẫn là 01/2025, khi lưu chính thức 1 hồ sơ thì hồ sơ tiếp theo mới tự động nhảy lên số 02/2025. Với TH hồ sơ đã lưu nháp trước đó thực hiện chọn sửa: + Nếu thực hiện chọn lại quyền số => sổ đăng ký sẽ tự sinh số tiếp theo là 02/2025.

			+ Nếu không thực hiện chọn lại quyền sở => tiếp tục => lưu chính thức thông báo sẽ báo sở đăng ký đã trùng và thực hiện lưu lại số 02/2025. Kiểm tra đúng số, đúng sở để thực hiện lưu theo đúng số thứ tự.
4	HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC VÀO SỔ ĐĂNG KÝ	Vào sổ các trường thông tin liên quan đến Họ, chữ đệm, tên.	Trường “Họ” trong phần Họ, chữ đệm, tên của các nghiệp vụ là không yêu cầu bắt buộc. Ngoài những trường hợp đặc biệt không có họ, thì lưu ý người dùng vẫn phải nhập đầy đủ thông tin theo các trường Họ, chữ đệm (nếu có), tên để thuận tiện cho việc thực hiện các nghiệp vụ thay đổi, cải chính...
		Việc lựa chọn dân tộc đối với người nước ngoài.	Đối với công dân có quốc tịch Việt Nam, thì trường thông tin dân tộc là bắt buộc. Đối với người nước ngoài, trường thông tin dân tộc là không bắt buộc, cơ quan đăng ký hộ tịch có thể để trống.
		Thông tin đăng ký khai sinh đủ ngày sinh của cha, mẹ. Nhưng khi in ra chỉ có năm sinh.	Trường hợp in ra/trình ký sổ Giấy khai sinh chỉ có năm sinh của cha, mẹ. Cơ quan đăng ký vẫn tiếp tục hoàn tất thao tác. Việc chỉ có năm sinh của cha, mẹ không ảnh hưởng đến quy trình liên thông dữ liệu.
		Tại các màn hình vào sổ thực hiện chọn nơi sinh, quê quán, ... lựa chọn tỉnh vẫn hiển thị huyện, xã cũ không thấy xã mới theo chính quyền 02 cấp.	- Đối với các nghiệp vụ chưa bổ sung thêm thời gian sau phần lựa chọn tỉnh" thực hiện tìm kiếm theo tên sẽ hiển thị 2 đơn vị trùng nhau. Ví dụ 2 kết quả Hà Nội thực hiện chọn 1 trong 2 kết quả => kết quả nào hiển thị phần lựa chọn sau là Địa danh thuộc tỉnh tức là đơn vị mới. - Đối với nghiệp vụ đã bổ sung thêm thời gian tại phần tỉnh thành phố lựa chọn đơn vị có thời gian từ (1/7/2025) => giá trị sau sẽ là địa danh thuộc tỉnh(tức là đơn vị xã mới).
5		Hồ sơ khai sinh, khai tử, kết hôn cần cấp bản sao có trên phần mềm.	Thực hiện vào sổ cấp trích lục bản sao trên phần mềm.

	CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC	Hồ sơ khai sinh, khai tử, kết hôn cần cấp bản sao không có trên phần mềm.	Công chức tư pháp hộ tịch cần thực hiện: 1. Kiểm tra sổ hộ tịch (bản giấy), nếu có thông tin thì thực hiện vào sổ cấp trích lục bản sao (sổ giấy) và trả kết quả bản giấy cho công dân. Mẫu giấy tờ hộ tịch ban hành kèm theo Thông tư 04/2020/TT-BTP (https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-04-2020-TT-BTP-huong-dan-Luat-ho-tich-va-Nghi-dinh-123-2015-ND-CP-ve-ho-tich-446237.aspx) 2. Tiếp nhận hồ sơ, tra cứu trên Phần mềm hộ tịch 158 hoặc sổ đăng ký hộ tịch đang lưu trữ tại đơn vị, đăng ký, vào sổ giấy, nhập bù dữ liệu vào Hệ thống điện tử sau. 3. Không nhập lại thông tin những trường hợp này trên hệ thống, do có thể dẫn đến trùng dữ liệu khi hồ sơ được đồng bộ từ hệ thống cũ sang.
6	THAY ĐỔI/CẢI CHỈNH/BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH	Hồ sơ khai sinh, khai tử, kết hôn cần thay đổi/cải chính/bổ sung có trên phần mềm. Hồ sơ khai sinh, khai tử, kết hôn cần thay đổi/cải chính/bổ sung không có trên phần mềm.	Tại mục Danh sách đăng ký khai sinh/khai tử/kết hôn => lựa chọn tạo tác Thêm mới cải chính/bổ sung/thay đổi trên phần mềm. Cán bộ cần thực hiện 02 việc: 1. Kiểm tra sổ hộ tịch (bản giấy), nếu có thông tin thì thực hiện vào sổ đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (sổ giấy) và trả kết quả bản giấy cho công dân. Mẫu giấy tờ hộ tịch lấy theo Thông tư 04/2020/TT-BTP (https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Thong-tu-04-2020-TT-BTP-huong-dan-Luat-ho-tich-va-Nghi-dinh-123-2015-ND-CP-ve-ho-tich-446237.aspx) 2. Ghi nhận trường hợp này để thực hiện nhập bù trên hệ thống khi đã có dữ liệu hồ sơ.

7	VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU CÓ SAI SÓT, THIẾU	Trong quá trình rà soát, kiểm tra, hoặc cấp trích lục cho hồ sơ có phát hiện sai sót với hồ sơ gốc.	Thông báo với đội hỗ trợ theo hotline 1900.8888.01, cung cấp các thông tin: mã hồ sơ hộ tịch, thông tin cơ bản của hồ sơ để thực hiện kiểm tra.
		Trường hợp không tìm thấy dữ liệu ở đơn vị cũ (ví dụ 2 phường được sát nhập lại thì phường mới không thấy dữ liệu của 2 phường cũ).	Thông báo với đội hỗ trợ theo hotline 1900.8888.01, cung cấp thông tin tên đơn vị hiện tại, thông tin đơn vị cũ.
		Trường hợp phát hiện dữ liệu của đơn vị không đủ.	Thực hiện thông báo với đội hỗ trợ theo hotline 1900.8888.01, cung cấp thông tin tên đơn vị, ví dụ 01 trường hợp hồ sơ thiếu.
8	SỬA SAI SÓT THÔNG TIN	Màn hình của Sở Tư pháp không có thao tác phê duyệt/từ chối sửa sai sót.	Truy cập menu sửa sai sót của từng nghiệp vụ, thực hiện chọn mục chờ xử lý, tại màn hình danh sách có biểu tượng phê duyệt hoặc từ chối.
9	YÊU CẦU HỦY	Màn hình của Sở Tư pháp không duyệt hủy hoặc từ chối duyệt hủy.	Truy cập menu yêu cầu hủy của từng nghiệp vụ, thực hiện chọn mục đề nghị hủy của đơn vị trực thuộc, tại màn hình danh sách có biểu tượng phê duyệt hoặc từ chối.
10	LỖI KHI IN TRÍCH LỤC	Trường hợp đăng ký khai tử nhưng khi in lại trả kết quả Trích lục ghi vào sổ hộ tịch .	Đề nghị cán bộ kiểm tra lại đã lựa chọn chính xác loại đăng ký hay chưa. Trường hợp lựa chọn sai thì thực hiện sửa sai sót. Trường hợp đã chọn đúng thì báo tổng đài hỗ trợ kỹ thuật hoặc báo trên Google form.
11	TRƯỜNG HỢP SAI LỖI CHÍNH TẢ	Trên phần mềm có các ký tự lạ sai ý nghĩa ví dụ hiển thị từ "vòng sổ", hoặc thông tin ngày sinh viết bằng chữ sai.	Lựa chọn phần cuối thanh điền link hệ thống → nhấn biểu tượng dịch → lựa chọn Không dịch trang web này.
12	LỖI HỒ SƠ/DỮ LIỆU KHÔNG LIÊN THÔNG	- Trường hợp hồ sơ từ một cửa điện tử không chuyển về phần mềm hộ tịch hoặc kết quả không hiển thị trên hệ thống một cửa của tỉnh. - Không trả kết quả ra hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh hoặc hệ thống Một cửa báo lỗi “chưa đồng bộ kết quả”.	Đề nghị trao đổi với đơn vị phụ trách phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Hiện nay, mới có 3 thủ tục hành chính là: Liên thông khai sinh, liên thông khai tử, liên thông đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân là những thủ tục đã được xây dựng quy trình chuyển dữ liệu từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia sang Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Phần mềm hộ tịch. Đối với 03 thủ tục này, sau khi công chức trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã tiếp nhận hồ sơ (*sau đây là gọi là công chức tiếp nhận hồ sơ*) thì hồ sơ sẽ tự động đồng bộ vào Phần mềm hộ tịch. Đối với những thủ tục còn lại, do chưa có quy trình liên thông, nên sau khi công chức tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ sẽ chuyển đến bước tiếp theo (*phân công thụ lý, thụ lý, phê duyệt, trả kết quả*). Cán bộ, công chức chuyên môn sử dụng tài khoản được phân quyền trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để giải quyết hồ sơ.

PHẦN THỨ BẢY

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

Câu hỏi 1: Hiện nay trong thành phần hồ sơ nhập học, đi làm... tôi thấy có yêu cầu bản sao Giấy khai sinh. Vậy cho tôi hỏi bản sao Giấy khai sinh đó có bắt buộc phải chứng thực không?

Trả lời:

- Ngày 20/6/2014, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTG về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Ngày 18/7/2014, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1249/UBND-NC về việc tổ chức thực hiện chỉ thị số 17/CT-TTG của Thủ tướng chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp trên địa bàn tỉnh chỉ đạo công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phải hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được quyền lựa chọn: hoặc là nộp bản sao từ sổ gốc, hoặc nộp bản sao có chứng thực; **hoặc nộp bản sao không có chứng thực kèm theo bản chính để đối chiếu**. Trường hợp nộp bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tự kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao với bản chính, đồng thời không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực.

- Theo Điều 6 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định “*Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao, không được yêu cầu bản sao có chứng thực nhưng có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính*”.

Căn cứ các quy định tôi vừa nêu trên thì: Khi bạn làm hồ sơ đi nhập học hoặc đi làm, bạn có quyền nộp bản sao Giấy khai sinh không có chứng thực nhưng bạn phải mang bản chính đến để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu mà không bắt buộc phải nộp bản sao chứng thực Giấy khai sinh.

Câu hỏi 2. Giấy khai sinh của tôi bị hỏng nát, không còn đọc được. Nay tôi muốn đi đăng ký lại khai sinh, vậy có cách nào để thực hiện thuận lợi nhất không?

Trả lời:

- Theo Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, thì Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch (*trừ trường hợp đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con; các thủ tục đăng ký hộ tịch lưu động*) sẽ được nộp bằng các hình thức sau:

- Một là, Nộp trực tiếp hoặc Ủy quyền;

- Hai là, nộp trực tuyến;

- Ba là, gửi qua hệ thống bưu chính. Do đó, khi thực hiện TTHC lĩnh vực hộ tịch nói chung, thực hiện đăng ký lại khai sinh nói riêng bác có thể lựa chọn một trong ba hình thức nêu trên.

- Đối với Trường hợp của Bác, Bác có thể nộp theo hình thức trực tuyến. Đối với hình thức này, Bác chỉ cần có Điện thoại thông minh hoặc thiết bị điện tử có kết nối mạng Internet. Nếu Bác không rành công nghệ thì có thể nhờ con, cháu, người quen hướng dẫn thao tác hoặc bác có thể ủy quyền cho người khác thực hiện các TTHC thay cho bác.

Câu hỏi 3: Cho tôi hỏi, tôi muốn xin cấp bản sao Giấy khai sinh từ Sổ đăng ký khai sinh cho con tôi, thì có phải bắt buộc về xã nơi đăng ký khai sinh để đề nghị cấp không?

Trả lời:

- Theo Điều 63 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: “*Cá nhân không phụ thuộc vào nơi cư trú có quyền yêu cầu Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch cấp bản sao trích lục hộ tịch về sự kiện hộ tịch của mình đã được đăng ký.*”

- Theo Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp quy định: “*Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú...*”

Căn cứ vào các quy định trên thì: Khi bạn có nhu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh từ Sổ đăng ký khai sinh cho con thì bạn không bắt buộc phải về UBND xã nơi đăng ký khai sinh để thực hiện. Hiện nay, bạn có thể đến UBND xã, phường nơi đang

cư trú để yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh từ Sở đăng ký khai sinh cho con của bạn.

Câu hỏi 4: Tôi muốn hỏi tôi là ông nội có đi đăng ký khai sinh cho cháu được không?

Trả lời:

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em.

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch quy định: Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

Do đó, Bác có thể đi đăng ký khai sinh cho cháu Bác nhưng phải thống nhất với cha, mẹ của cháu về các nội dung đăng ký khai sinh như: Họ, chữ đệm và tên của cháu; dân tộc của cháu (nếu cha, mẹ cháu thuộc hai dân tộc khác nhau,...).

Ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 1833/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp thì Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo nhiều hình thức: trực tuyến; trực tiếp hoặc ủy quyền; hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Do vậy, Bác hoàn toàn cũng có thể bảo bố, mẹ trẻ thực hiện đăng ký khai sinh cho cháu bằng hình thức nộp trực tuyến mà không cần Bác phải đến trực tiếp đăng ký ạ.

Câu hỏi 5: Xin cho biết khi thực hiện thủ tục đăng ký lại khai sinh khi có sự thay đổi về địa danh hành chính thì phần ghi địa danh hành chính trong Giấy khai sinh được ghi theo địa danh hành chính cũ hay địa danh hành chính tại thời điểm đăng ký?

Trả lời:

Căn cứ Điều 30 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch quy định:

“Khi có sự thay đổi về địa danh hành chính thì phần ghi địa danh hành chính trên giấy tờ hộ tịch và Sổ hộ tịch được ghi theo địa danh hành chính tại thời điểm đăng ký”.

Điều 10 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định: *“Trường hợp địa danh hành chính đã có sự thay đổi so với địa danh ghi trong giấy tờ được cấp trước đây thì ghi theo địa danh hành chính hiện tại; địa danh hành chính trước đây được ghi vào mặt sau của Giấy khai sinh và mục Ghi chú trong Sổ đăng ký khai sinh”.*

Do vậy, trường hợp của Bạn đăng ký lại khai sinh tại thời điểm sau khi sáp nhập địa danh hành chính thì các phần ghi địa danh hành chính trên Giấy Khai sinh của Bạn sẽ ghi địa danh hành chính tại thời điểm đăng ký. Địa danh hành chính trước đây được ghi vào mặt sau của Giấy khai sinh và mục Ghi chú trong Sổ đăng ký khai sinh.

Câu hỏi 6: Tôi muốn đăng ký kết hôn tại UBND xã nơi tôi cư trú. Hỏi, người yêu tôi có phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không?

Trả lời:

Điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị định số 07/2025NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực quy định:

“Đối với yêu cầu đăng ký kết hôn, cơ quan đăng ký hộ tịch tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người đăng ký.

Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì cơ quan đăng ký hộ tịch đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú/nơi đã đăng ký kết hôn xác minh, cung cấp thông tin. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị xác

minh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của người đó.”

Do đó, đối với trường hợp của Bạn, Hai vợ chồng muốn đăng ký kết hôn ở xã nơi bạn cư trú thì người yêu của Bạn không phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, mà khi đăng ký kết hôn, UBND xã nơi bạn cư trú sẽ tra cứu thông tin tình trạng hôn nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trường hợp, không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì UBND xã nơi bạn cư trú đề nghị UBND nơi người yêu bạn cư trú xác minh, cung cấp thông tin qua Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu xác minh, Ủy ban nhân dân nơi người yêu bạn cư trú có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về tình trạng hôn nhân của bên nữ về UBND nơi bạn cư trú trên Phần mềm.

Giải thích thêm: Theo quy định hiện nay thì Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho công dân chỉ được sử dụng để kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Câu hỏi 7: Tôi bị mất bản chính Giấy khai sinh. Hiện nay, tôi muốn đăng ký lại khai sinh có bắt buộc phải về nơi tôi đã đăng ký khai sinh trước đây để thực hiện không?

Trả lời:

Điều 25 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch quy định:

“Ủy ban nhân dân cấp xã, **nơi đã đăng ký khai sinh**, kết hôn trước đây hoặc **Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú**, thực hiện đăng ký lại khai sinh, kết hôn.”

Do đó, trường hợp của Bác, Bác có thể lựa chọn đăng ký lại khai sinh tại UBND cấp xã nơi Bác thường trú mà không bắt buộc phải về UBND xã đã đăng ký trước đây để thực hiện.

Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh của bác, UBND cấp xã nơi Bác thường trú sẽ có văn bản xác minh về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ khai sinh gửi về UBND xã nơi đã đăng ký khai sinh. Trường hợp UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trả lời kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được sổ đăng ký khai sinh của Bác thì UBND cấp xã nơi Bác thường trú sẽ thực hiện đăng ký lại khai sinh cho Bác theo quy định.

Câu hỏi 8: Bản chính Giấy khai sinh của tôi cấp năm 1979, thể hiện năm sinh 1979. Tuy nhiên, căn cước công dân của tôi lại ghi sai năm sinh là năm 1978, do thời điểm làm căn cước công dân tôi khai nhầm năm sinh theo năm âm lịch. Đề nghị cho biết tôi phải làm gì để các giấy tờ được thống nhất năm sinh?

Trả lời:

Điều 6 Nghị định 123 ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định về Giá trị pháp lý của Giấy khai sinh như sau:

- “1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân.
2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.
3. Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh.”

Căn cứ quy định trên, thì Giấy khai sinh của bạn là giấy tờ hộ tịch gốc, các thông tin tại Căn cước công dân của Bạn phải thống nhất với Giấy khai sinh đó. Trường hợp của bạn, bạn hãy đến Cơ quan Công an để điều chỉnh năm sinh cho đúng với Giấy khai sinh bạn nhé.

Câu hỏi 9: Ông bà nội tôi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, đã chết từ năm 1988 và năm 1998 đã được cấp Giấy khai tử. Tuy nhiên, gia đình tôi không còn lưu trữ được Giấy khai tử của ông bà nội tôi. Giờ gia đình tôi đang thường trú tại tỉnh Bắc Ninh. Cho tôi hỏi, Bố tôi là con đẻ của ông bà nội tôi, có được đăng ký lại khai tử cho ông bà nội tôi tại UBND cấp xã nơi gia đình tôi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 25 của Nghị định 123 ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định về thẩm quyền đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử như sau:

“Ủy ban nhân dân cấp xã **nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện đăng ký lại khai tử**”.

Do vậy, cơ quan có thẩm quyền đăng ký lại khai tử cho ông bà nội bạn là UBND cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên - nơi đăng ký khai tử trước đây thực hiện đăng ký lại khai tử cho ông bà nội bạn.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, thì bố của bạn, có thể đến UBND cấp xã nơi thường trú để được hỗ trợ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến UBND cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên - nơi đăng ký khai tử trước để được giải quyết theo quy định.

Giải thích thêm: Vì Điều 5 Nghị định 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp quy định về giải quyết việc đăng ký hộ tịch như sau:

“ 1. Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định”.

Câu hỏi 10: Năm 2024 tôi có sinh một cháu gái và đã đăng ký khai sinh cho cháu chỉ có thông tin mẹ và mục cha để trống. Giờ tôi muốn bổ sung thông tin cha vào Giấy khai sinh cho cháu thì có phải làm thủ tục đăng ký nhận cha, con không?

Trả lời:

Căn cứ khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Hộ tịch quy định: *“Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, đã được đăng ký khai sinh nhưng không có thông tin về người cha, nay vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì không phải làm thủ tục nhận cha, con mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con.”*

Do vậy, trường hợp của bạn chỉ cần hai vợ chồng bạn có văn bản thừa nhận cháu bé là con chung thì UBND cấp xã sẽ làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin của cha vào Giấy khai sinh cho cháu mà không cần phải thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, con nhé.

Câu hỏi 11: Năm 2024, tôi đã đăng ký kết hôn với chồng có quốc tịch Trung Quốc. Ngày 12/8/2025, tôi sinh con trai tại Việt Nam. Xin hỏi, nay tôi muốn đăng ký khai sinh cho con tại Việt Nam thì cơ quan nào có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho con tôi?

Trả lời:

- Về thẩm quyền đăng ký hộ tịch được quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 7 Luật Hộ tịch: UBND cấp huyện đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

Tuy nhiên, ngày 11/6/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp thì:

“Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm quyền đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hộ tịch năm 2014 ...”

Như vậy, kể từ ngày 01/7/2025, toàn bộ thẩm quyền của UBND cấp huyện trước đây về đăng ký hộ tịch được chuyển giao cho UBND cấp xã thực hiện. Trường hợp của bạn, bạn hãy đến UBND cấp xã nơi bạn cư trú để thực hiện đăng ký khai sinh cho con.

Câu hỏi 12: Tôi có chồng là người Trung Quốc. Hiện nay vợ chồng tôi sinh được một cháu gái tại Việt Nam. Giờ vợ chồng tôi muốn đăng ký khai sinh cho cháu, lựa chọn quốc tịch Việt Nam, thì tôi có cần phải nộp giấy tờ xác nhận của bên Trung Quốc không?

Trả lời:

Khoản 1 Điều 36 Luật Hộ tịch quy định khi đăng ký khai sinh: *“...Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con.*

Trường hợp cha, mẹ chọn quốc tịch nước ngoài cho con thì văn bản thỏa thuận phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài mà người đó là công dân”.

Như vậy, nếu Vợ chồng bạn muốn đăng ký khai sinh cho con có quốc tịch Việt Nam thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về chọn quốc tịch cho con là Quốc

tịch Việt Nam, mà không cần phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc.

Câu hỏi 13: Năm 2024 vợ chồng tôi có đăng ký khai sinh cho con và thông nhất ghi dân tộc con là dân tộc Mường theo dân tộc của mẹ. Tuy nhiên, bây giờ vợ chồng tôi muốn thay đổi dân tộc của con thành dân tộc Kinh theo dân tộc của bố thì có được không?

Trả lời:

Điểm a Khoản 3, khoản 4 Điều 29 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

- Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong trường hợp xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau.

- Việc xác định lại dân tộc cho người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi phải được sự đồng ý của người đó.

Do vậy, Vợ chồng bạn có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền **xác định lại dân tộc** cho con của bạn.

Câu hỏi 14: Vừa qua, tôi thực hiện đăng ký khai sinh cho con, kết quả tôi nhận được 01 bản chính Giấy khai sinh điện tử có mã QR và 01 bản giấy bản chính Giấy đăng ký khai sinh. Xin cho tôi hỏi về giá trị của bản chính giấy khai sinh điện tử này?

Trả lời:

Vâng, xin cảm ơn câu hỏi của bạn. Khoản 6 Điều 12 Nghị định 87/2020/NĐ-CP quy định: ***“Biểu mẫu điện tử giấy tờ hộ tịch do Bộ Tư pháp ban hành, cung cấp thông tin hộ tịch hoặc nguồn tra cứu thông tin hộ tịch của cá nhân, có giá trị như giấy tờ hộ tịch. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chấp nhận, sử dụng, không được yêu cầu cá nhân phải nộp hoặc xuất trình giấy tờ hộ tịch để đối chiếu”***.

Khoản 2 Điều 9 Thông tư 01/2022/TT-BTP quy định giá trị pháp lý của bản điện tử giấy tờ hộ tịch như sau:

Thứ nhất: Bản điện tử giấy tờ hộ tịch có giá trị sử dụng như giấy tờ hộ tịch bản giấy trong các giao dịch, thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến; có giá trị thay thế các giấy tờ hộ tịch bản giấy khi làm thủ tục đăng ký hộ tịch trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Thứ hai: Mã QRcode trên bản điện tử giấy tờ hộ tịch là địa chỉ Internet dẫn tới dữ liệu, định dạng hình ảnh của giấy tờ hộ tịch tương ứng trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, có giá trị cung cấp thông tin về tính chính xác, hợp lệ, các thông tin chi tiết của giấy tờ hộ tịch trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Thứ ba: Cá nhân, cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận bản điện tử giấy tờ hộ tịch do người yêu cầu đăng ký hộ tịch nộp, xuất trình có thể kiểm tra tính chính xác, thời hạn sử dụng, thông tin cập nhật của bản điện tử giấy tờ hộ tịch thông qua mã QRCode trên bản điện tử của giấy tờ đó.

Căn cứ các quy định trên, khi đi đăng ký khai sinh cho con, kết quả bạn nhận được 01 bản chính Giấy khai sinh điện tử có mã QR và 01 bản giấy bản chính Giấy đăng ký khai sinh. Đối với bản chính giấy khai sinh điện tử sẽ có giá trị sử dụng như bản giấy Giấy khai sinh trong các giao dịch, thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến và có giá trị thay thế Giấy khai sinh bản giấy khi bạn làm thủ tục đăng ký hộ tịch trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Câu hỏi 15: Cháu ngoại tôi năm nay 5 tuổi, muốn làm thủ tục Hộ chiếu, thì được hướng dẫn phải có người giám hộ. Tuy nhiên, vợ chồng con gái tôi đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Vậy cho tôi hỏi, tôi có được làm giám hộ cho cháu ngoại không?

Trả lời

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ Luật Dân sự thì **Người giám hộ đương nhiên của người chưa thành niên là:**

1. Anh ruột là anh cả hoặc chị ruột là chị cả là người giám hộ; nếu anh cả hoặc chị cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì anh ruột hoặc chị ruột tiếp theo là người giám hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận anh ruột hoặc chị ruột khác làm người giám hộ.

2. Trường hợp không có người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều này thì ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại là người giám hộ hoặc những người này thỏa thuận cử một hoặc một số người trong số họ làm người giám hộ.

Căn cứ quy định trên, Trường hợp của bác hỏi, vợ chồng con gái bác đang lao động ở Hàn Quốc, không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con, có thể yêu cầu người giám hộ cho con của mình. Và Bác có thể được làm người giám hộ cho cháu ngoại, nếu được những người thuộc khoản 2 Điều 52 mà tôi vừa nêu ở trên (*ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại*) thỏa thuận cử bác là người Giám hộ cho cháu ngoại của mình.

Câu hỏi 16: Trên đường đi làm, tôi phát hiện một cháu nhỏ sơ sinh đang bị bỏ rơi bên đường. Đứa trẻ được quấn trong tã và đặt vào giỏ, cùng với một bình sữa. Ngoài ra, không có bất kỳ một giấy tờ nào để xác định cha mẹ, người thân của cháu là ai. Vậy tôi có được mang cháu về nuôi hay phải báo cho cơ quan có thẩm quyền nào?

Trả lời:

Theo Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân hoặc công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi.

Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng theo quy định pháp luật. Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ, nếu có; họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi.

Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ. Sau khi lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em. Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch.

Họ, chữ đệm, tên của trẻ được xác định theo quy định của pháp luật dân sự. Nếu không có cơ sở để xác định ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh của trẻ thì lấy ngày, tháng phát hiện trẻ bị bỏ rơi là ngày, tháng sinh; căn cứ thể trạng của trẻ để xác định năm sinh; nơi sinh là nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi; quê quán được xác định theo nơi sinh; quốc tịch của trẻ là quốc tịch Việt Nam. Phần khai về cha, mẹ và dân tộc

của trẻ trong Giấy khai sinh và Sổ hộ tịch để trống; trong Sổ hộ tịch ghi rõ “Trẻ bị bỏ rơi”.

Câu hỏi 17: Cho tôi hỏi khi thực hiện đăng ký kết hôn thì sẽ được cấp mấy bản chính Giấy chứng nhận kết hôn?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 123/2015/NĐ-CP thì nếu hai bên nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp – hộ tịch ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký, ghi rõ họ tên trong Sổ hộ tịch, Giấy chứng nhận kết hôn; mỗi bên vợ, chồng được cấp 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

Như vậy thì sau khi thực hiện đăng ký kết hôn, vợ chồng bạn sẽ được cấp 02 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Nếu sau này bạn cần sử dụng, bạn có thể chứng thực bản chính Giấy đăng ký kết hôn hoặc làm thủ tục xin cấp bản sao trích lục Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn từ sổ gốc bạn nhé.

Câu hỏi 18: Con trai tôi chuẩn bị đăng ký kết hôn, cháu hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật, vợ sắp cưới của cháu cũng là người Việt Nam cùng làm việc tại Nhật. Cho tôi hỏi, các cháu đăng ký kết hôn tại cơ quan của Việt Nam bên Nhật có được không?

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Điều 3 và khoản 3 Điều 7 Luật hộ tịch thì Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài có thẩm quyền đăng ký kết hôn cho công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài.

Điều 8 Thông tư 07/2023/TT-BNG ngày 29/12/2023 của Chính phủ hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài quy định:

“Cơ quan đại diện ở khu vực lãnh sự nơi cư trú của bên nam hoặc bên nữ là công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau hoặc với người nước ngoài.”

Căn cứ quy định trên, Trường hợp của bác hỏi, nếu con trai và con dâu tương lai của bác do bận công việc mà không về nước để đăng ký kết hôn được thì có thể đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện của Việt Nam ở bên Nhật Bản.

Câu hỏi 19: Anh Khánh ở tỉnh Bắc Ninh hỏi: Tôi đã lập văn bản ủy quyền cho em gái thay tôi giao dịch tại ngân hàng. Nhưng nay tôi muốn hủy thì phải làm thủ tục gì?

Trả lời:

Theo như anh trình bày thì anh đã làm văn bản ủy quyền cho em gái anh thay anh thực hiện giao dịch tại Ngân hàng, anh không nói rõ anh đã làm Giấy ủy quyền hay là Hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên, chúng tôi hướng dẫn anh như sau:

- Nếu anh chỉ lập Giấy Ủy quyền để ủy quyền cho em gái anh thực hiện các công việc như nhận hộ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp; nộp hộ, nhận hộ hồ sơ, giấy tờ; hoặc ủy quyền để vay vốn tại Ngân hàng chính sách (Giấy ủy quyền này đã được chứng thực chữ ký theo Điều 14 của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020) thì Anh chỉ cần lập Văn bản Thông báo về việc chấm dứt việc ủy quyền mà anh đã ủy quyền cho em gái anh. Văn bản thông báo cần nói rõ thời điểm chấm dứt việc ủy quyền và được chứng thực chữ ký; Sau đó anh gửi Văn bản Thông báo tới Ngân hàng nơi em gái anh thực hiện việc ủy quyền, đồng thời anh gửi em gái anh để em gái anh nắm được.

- Nếu Anh và em gái anh đã lập Hợp đồng ủy quyền và đã được công chứng hoặc chứng thực thì: Anh và em gái anh phải lập Văn bản để thống nhất huỷ bỏ đối với Hợp đồng ủy quyền mà anh đã ủy quyền cho em gái anh vì việc huỷ bỏ Hợp đồng đã được công chứng hoặc chứng thực chỉ được thực hiện khi có thoả thuận bằng văn bản của các bên tham gia Hợp đồng.

Văn bản này phải được công chứng hoặc chứng thực tại cơ quan đã thực hiện công chứng hoặc chứng thực đối với Hợp đồng ủy quyền nêu trên. Khi đến công chứng hoặc chứng thực Văn bản huỷ bỏ Hợp đồng ủy quyền đã được công chứng hoặc chứng thực nêu trên, anh và em gái anh cần mang theo các giấy tờ: (1) Căn cước công dân; (2) Hợp đồng Ủy quyền đã được công chứng hoặc chứng thực; Dự thảo Văn bản huỷ bỏ Hợp đồng ủy quyền.

Câu 20: Tôi đang có ý định nhận một cháu làm con nuôi, xin cho biết tôi phải chuẩn bị những giấy tờ gì?

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Điều 17 Luật Nuôi con nuôi và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi thì: Bác chuẩn bị hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:

1. Đơn xin nhận con nuôi;
2. Bản sao Hộ chiếu, Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
3. Phiếu lý lịch tư pháp số 1;
4. Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;
5. Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp, trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.

Mục lục	Trang
PHẦN THỨ NHẤT NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH	
I. Quy định về phân định thẩm quyền giải quyết các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài	03
II. Quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch của UBND cấp tỉnh và cấp xã	08
III. Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký hộ tịch	09
IV. Quy định chuyển tiếp	12
PHẦN THỨ HAI MỘT SỐ LƯU Ý TRONG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT MỘT SỐ THỦ TỤC VỀ NUÔI CON NUÔI	
I. Đối với việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước	13
II. Đối với việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	13
III. Mẫu Sổ đăng ký nuôi con nuôi, giấy tờ nuôi con nuôi.	14
PHẦN THỨ BA HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	
I. Đăng ký khai sinh	15
II. Đăng ký lại khai sinh	21
III. Đăng ký kết hôn	29
IV. Đăng ký lại kết hôn	36
PHẦN THỨ TƯ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỘ TỊCH PHIÊN BẢN MỚI CỦA BỘ TƯ PHÁP	
I. Về địa chỉ truy cập hệ thống hộ tịch, tài khoản người dùng	43

II. Quy trình tiếp nhận, giải quyết các nghiệp vụ hộ tịch và tài liệu hướng dẫn sử dụng các chức năng của phần mềm	44
III. Hướng dẫn tạo lập và sử dụng Sổ hộ tịch trên phần mềm mới	45
IV. Việc chỉnh sửa sai sót và xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm	46
PHẦN THỨ NĂM HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ KHI THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH	
I. Nộp hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	48
II. Nộp hồ sơ liên thông đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú	59
III. Nộp hồ sơ liên thông đăng ký khai tử, đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng phí) hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	68
IV. Thực hiện đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia	78
PHẦN THỨ SÁU HƯỚNG DẪN XỬ LÝ CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI THỰC HIỆN PHẦN MỀM HỘ TỊCH PHIÊN BẢN MỚI	
I. Xử lý hồ sơ liên thông không sang được phần mềm hộ tịch	86
II. Hướng dẫn gửi hồ sơ đề nghị sửa sai sót	90
III. Hướng dẫn gửi đề nghị huỷ hồ sơ	92
IV. Hướng dẫn thêm mới, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	94
V. Một số lưu ý khi ký số giấy tờ hộ tịch	97
VI. Một số khó khăn, vướng mắc thường gặp khi sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch phiên bản mới	100
PHẦN THỨ BẢY HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT	107